

Thanh Hóa, ngày 18 tháng 5 năm 2018

CÔNG TY CỔ
PHẦN CẤP SỐ: 111.A/BTGD-CN
NƯỚC THANH
HÓA

BÁO CÁO

TỔNG KẾT THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH NĂM 2017 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH NĂM 2018

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP cấp nước Thanh Hóa

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2017 ổn định và phát triển. Mặc dù vẫn còn nhiều khó khăn, song bằng sự chỉ đạo quyết liệt có hiệu quả của Ban lãnh đạo công ty, với sự đoàn kết nhất trí và nỗ lực cố gắng của tập thể người lao động, sự ủng hộ, phối hợp của các cấp chính quyền, sự ghi nhận và tin dùng của khách hàng trong năm qua, Công ty chúng ta đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2017 mà Nghị quyết Hội nghị Đại biểu người lao động năm 2017, Nghị quyết số 111/NQ-ĐHĐCĐ Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 15/5/2017, đã quyết nghị.

Thay mặt Ban Tổng giám đốc, tôi xin báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 và phương hướng nhiệm vụ kế hoạch năm 2018 như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Những đặc điểm chính:

1.1 .Cơ cấu tổ chức:

Công ty Cấp nước Thanh Hóa được chuyển đổi sang hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần theo Quyết định số 4753/QĐ-UBND, ngày 17/11/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa. Cơ cấu tổ chức bộ máy của công ty bao gồm:

- Hội đồng quản trị: Gồm 05 thành viên;
- Ban Tổng giám đốc: Gồm 04 thành viên;
- Ban Kiểm soát: Gồm 03 thành viên
- 07 phòng ban nghiệp vụ và 18 đơn vị trực thuộc

Tổng số cán bộ công nhân viên là: 758 người, trong đó: Nữ 315 người , đại học trở lên 312 người ; Cao đẳng, trung cấp 232 người; Công nhân kỹ thuật 214 người.

1.2. Vốn điều lệ: 329.954.110.000 đồng

2. Chức năng, nhiệm vụ được giao:

Nhiệm vụ, ngành nghề chính của công ty là sản xuất và kinh doanh nước sạch đầu tư xây dựng các công trình cấp thoát nước và vệ sinh môi trường, thi công xây dựng các công trình dân dụng, giao thông, thủy lợi, kinh doanh dịch vụ và các ngành nghề khác theo quy định của pháp luật.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2017:

1. Thuận lợi:

- Công ty luôn nhận được sự quan tâm, hỗ trợ và chỉ đạo sâu sát của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh và các ban ngành;
- Bộ máy lãnh đạo Công ty luôn đoàn kết, năng động, có năng lực, kinh nghiệm trong tổ chức sản xuất; CBCNV có ý thức kỷ luật, trách nhiệm đối với Công ty;
- Cơ sở vật chất, trang thiết bị của Công ty không ngừng được đầu tư nâng cấp, công suất các nhà máy được nâng cao, hệ thống cấp nước được mở rộng, là cơ hội để Công ty ổn định và phát triển.
- Sự quan tâm phối hợp của các địa phương trong tỉnh về công tác xã hội hóa cấp nước, tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty trong việc phát triển mạng lưới cấp nước và phát triển khách hàng mới.

2. Khó khăn:

- Địa bàn quản lý rộng tại nhiều địa phương, hệ thống mạng lưới truyền tải, phân phối và dịch vụ lớn (gần 3 ngàn km), được xây dựng qua nhiều thời kỳ, gây khó khăn cho công tác quản lý và ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng dịch vụ.
- Tại một số khu vực ngoại thị, những khu vực vùng nông thôn người dân vẫn sử dụng hai nguồn nước, một số khách hàng lớn đã tự khoan giếng sử dụng vẫn còn những khách hàng có hành vi trục lợi nước, ảnh hưởng đến sản lượng nước hàng hóa, doanh thu.
- Trong việc nâng cấp cải tạo, chỉnh trang tại các đô thị, các chủ đầu tư các nhà thầu thiếu sự phối hợp với Công ty trong quá trình thi công đã ảnh hưởng đến mạng lưới cấp nước, gây khó khăn và ảnh hưởng không nhỏ đến SXKD của Công ty;
- Các khoản đóng bảo hiểm cho người lao động thực hiện theo Nghị định số 49/2013/NĐ-CP và thông tư số 17/2015/TT-BLĐTBXH chưa được tính vào giá thành SX làm ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của công ty.
- Việc triển khai thu phí BVMT đối với nước thải theo quy định tại Nghị định 154/2016/NĐ-CP gây khó khăn và ảnh hưởng đến doanh thu, sản lượng nước hàng hóa của công ty.
- Giá bán nước của công ty chậm được điều chỉnh (thực hiện từ năm 2015) ảnh hưởng đến doanh thu và hiệu quả sản xuất kinh doanh của công ty.
- Tình trạng ô nhiễm môi trường, xâm nhập mặn, ô nhiễm nguồn nước tiếp tục tăng cao dẫn đến việc khai thác và xử lý nước nhiều thời điểm gặp khó khăn.
- Nguồn vốn phục vụ cho đầu tư phát triển lớn, trong điều kiện công ty chưa cân đối được yêu cầu về vốn cho mở rộng mạng lưới cấp nước, vì vậy phải sử dụng vốn vay ngân hàng ngân hàng theo lãi suất thương mại, ảnh hưởng đến giá thành sản xuất.

3. Kết quả thực hiện:

Kết quả SXKD năm 2017 được thể hiện ở một số chỉ tiêu cơ bản sau:

| TT | Chỉ tiêu | ĐVT | Kế hoạch 2017 | Thực hiện | So sánh (%) | |
|----|-----------------------|-------------------|---------------|-----------|-------------|---------|
| | | | | | KH | Cùng kỳ |
| 1 | Nước hàng hóa | Tr.m ³ | 25,981 | 26,195 | 100,82 | 107,0 |
| 2 | Phát triển KH | Hộ | 13.910 | 16.300 | 117,18 | 114,01 |
| 3 | Doanh thu | Tr.đ | 297.522,88 | 305.273,0 | 102,60 | 108,78 |
| | <i>Tiền nước</i> | Tr.đ | 230.264,26 | 234.479,0 | 101,83 | 107,79 |
| | <i>X lắp +TV+Khác</i> | Tr.đ | 64.233,62 | 70.794,0 | 110,21 | 112,2 |
| 4 | Nộp ngân sách | Tr.đ | 16.588 | 21.360 | 128,76 | 144,32 |
| 5 | Lợi nhuận | Tr.đ | 12.500 | 16.999 | 136,0 | 159,8 |
| 6 | T.nhập bình quân | Tr.đ/T | 8,170 | 8,540 | 104,52 | 104,54 |

Hoạt động sản xuất, phục vụ cấp nước: Đảm bảo ổn định về sản xuất cấp nước, đáp ứng nhu cầu sử dụng của khách hàng, chất lượng nước đảm bảo theo quy định của nhà nước. Sản lượng nước hàng hóa đạt 100,82% kế hoạch năm, tăng 7% so với thực hiện cùng kỳ; doanh thu tiền nước đạt 101,82% kế hoạch, tăng 7,77% so thực hiện cùng kỳ; tỷ lệ thất thoát, thất thu nước sạch giảm so với kế hoạch đề ra; chất lượng dịch vụ được nâng cao trên tất cả các tiêu chí như: về áp lực, lưu lượng, nước thành phẩm, các dịch vụ hỗ trợ;

Hoạt động Xây lắp, Tư vấn: Đã có chuyển biến tích cực, với sự nỗ lực cố gắng của Chi nhánh Xây Lắp và các đơn vị trực thuộc, hoạt động xây lắp, tư vấn trong năm 2017 đạt kết quả khả quan, cơ bản hoàn thành kế hoạch năm 2017 và có sản lượng chuyển tiếp sang năm 2018 với giá trị lớn;

Kinh doanh dịch vụ: Đã duy trì được kết quả hoạt động, doanh thu thực hiện đạt 121,5% kế hoạch;

4. Công tác quản lý, điều hành:

4.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành SXKD của Ban TGD (Quản trị doanh nghiệp):

Công tác quản lý, điều hành hoạt động SXKD của Ban điều hành đạt hiệu quả cao. Năm 2017, Tổng giám đốc đã đề ra các chủ trương, giải pháp trong lãnh đạo và chỉ đạo các hoạt động SXKD, đồng thời triển khai đồng bộ các giải pháp: hoàn thiện công tác tổ chức bộ máy, ổn định sản xuất, thực hiện giải pháp quản lý chặt chẽ, tiết kiệm tối đa các chi phí, mở rộng SXKD đưa ra các giải pháp SXKD phù hợp, tháo gỡ khó khăn để nâng cao đời sống, đảm bảo thu nhập cho người lao động.

Ban Tổng giám đốc đã chủ động trong việc chỉ đạo điều hành SXKD theo chức năng nhiệm vụ được giao, tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty thường xuyên báo cáo, đề xuất, kiến nghị HĐQT các vấn đề, nội dung công việc liên quan đến lợi ích và sự phát triển công ty để xin ý kiến quyết định và triển khai thực hiện theo chiến lược phát triển công ty.

Các thành viên Ban điều hành luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao và luôn thể hiện trách nhiệm cũng như nghĩa vụ của

minh theo đúng qui định tại Điều lệ Công ty cũng như qui chế quản lý nội bộ; trong mọi hoạt động luôn thể hiện tinh thần đoàn kết, thống nhất, đảm bảo sự minh bạch.

Thường xuyên phối hợp với các tổ chức Đảng, đoàn thể trong công ty để nâng cao hiệu quả trong điều hành và đảm bảo quyền lợi cho người lao động. Quan tâm đến đời sống vật chất, nâng cao đời sống tinh thần, tạo nên sức mạnh tập thể, tạo khí thế thi đua trong lao động sản xuất, tạo môi trường tốt để CBCNV có sự cống hiến, toàn tâm toàn ý để xây dựng và phát triển của Công ty.

Việc phối hợp hoạt động giữa HĐQT với Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc Công ty thực hiện theo qui định của luật doanh nghiệp và điều lệ công ty theo đúng thẩm quyền;

Công tác chỉ đạo điều hành của Ban lãnh đạo công ty đối với các phòng ban, đơn vị năm qua được thể hiện ở các lĩnh vực sau:

4.2. Công tác quản lý tài chính: Năm 2017 tình hình tài chính của công ty cơ bản ổn định, bảo đảm nguồn vốn cho các hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư các dự án và sửa chữa, cải tạo, đảm bảo ổn định trong hoạt động thu- chi, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế đối với nhà nước. Có được kết quả trên là sự nỗ lực cố gắng của toàn bộ hệ thống các tổ chức đoàn thể toàn công ty, đặc biệt công tác tham mưu, quản lý về lĩnh vực của Phòng Tài chính Kế toán.

4.3. Công tác tổ chức, quản lý nhân sự và đào tạo:

- Công tác tổ chức, quản lý nhân sự luôn được quan tâm, thực hiện tốt chức năng tham mưu đã rà soát, sắp xếp, điều động lao động và bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo, các cán bộ có tay nghề cao tại các chi nhánh đảm bảo phù hợp, đủ năng lực lãnh đạo chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ tại các đơn vị, chi nhánh.

Bố trí việc làm ổn định cho lao động, với thu nhập bình quân 8.540.000 đồng/người/tháng.

- Đã thực hiện việc nâng lương cho 178 người lao động có trình độ từ trung cấp trở lên;

- Chế độ, chính sách đối với người lao động được đảm bảo, 100% CBCNV hiện đang làm việc tại Công ty được ký kết hợp đồng lao động và đóng BHXH, BHYT, BH thất nghiệp.

Công tác quản trị văn phòng, văn thư lưu trữ, có chuyển biến tích cực đáp ứng được yêu cầu trong quản lý, phục vụ khách tiết và bảo đảm an ninh trật tự và an toàn nội bộ trong toàn công ty.

4.4. Công tác kế hoạch, vật tư:

Đã đáp ứng tốt yêu cầu cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; nâng cao quyền tự chủ cho các đơn vị trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ; công tác quản lý vật tư được thực hiện theo qui định, hàng hóa vật tư đảm bảo chất lượng và các thông số kỹ thuật đáp ứng yêu cầu sản xuất, sử dụng hiệu quả, việc mua bán, quản

lý, cấp phát, kiểm tra hàng hóa trước khi nhập kho có nhiều chuyển biến, đáp ứng yêu cầu trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

4.5. Công tác quản lý kỹ thuật:

Được duy trì và quản lý trong mọi hoạt động SXKD của công ty, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong công tác quản lý kỹ thuật từ khâu tư vấn thiết kế, thi công đến công tác nghiệm thu đã đáp ứng được yêu cầu trong tham mưu, quản lý, và tổ chức thực hiện nhiệm vụ.

4.6. Công tác phòng chống thất thoát nước: Đã thực hiện phân vùng, tách mạng lắp đặt gần 200 đồng hồ tổng để kiểm soát tỷ lệ thất thoát, đầu tư sửa chữa cải tạo hệ thống đường ống cấp nước ở những khu vực có tỷ lệ thất thoát cao. Tuy nhiên, với thực trạng mạng lưới đường ống cấp nước nhiều khu vực đầu tư qua nhiều thời kỳ đã xuống cấp vì vậy tỷ lệ thất thoát, thất thu nước vẫn chưa được cải thiện. Song, với sự nỗ lực chỉ đạo quyết liệt của lãnh đạo công ty, sự cố gắng của các đơn vị, sự vào cuộc của các phòng ban liên quan và người lao động, tỷ lệ thất thoát nước bình quân chung đạt 25,75% giảm 2,35% so với cùng kỳ năm 2016, tuy nhiên tỷ lệ này vẫn còn cao so với qui định của chính phủ.

4.7. Công tác chăm sóc khách hàng, kiểm tra giám sát: Công tác chăm sóc khách hàng trong thời gian qua đã có chuyển biến, chất lượng dịch vụ cho khách hàng ngày một tốt hơn.

Trong năm 2017, bộ phận chăm sóc khách hàng đã tiếp nhận: 2.295 hồ sơ lắp đặt HTCN tại khu vực TPTH; xử lý 8.948 thông tin phản ánh từ phía khách hàng; trong đó: 2.939 thông tin hỗ trợ tư vấn, giải đáp thắc mắc trực tiếp; 5.601 thông tin báo sự cố liên quan đến phục vụ cấp nước; 408 thông tin khiếu nại về khối lượng nước sử dụng, đồng hồ đo nước.

Hoạt động kiểm tra, giám sát được duy trì ổn định, đã góp phần ngăn ngừa và hạn chế những biểu hiện tiêu cực trong việc chấp hành nội qui, qui chế của công ty đối với người lao động; giảm thiểu hiện tượng vi phạm của khách hàng trong quản lý hệ thống cấp nước và sử dụng nước. các đơn vị trực thuộc đều có số điện thoại ứng trực 24/24h nhằm giải quyết nhanh chóng các yêu cầu và tư vấn dịch vụ cấp nước cho khách hàng, đem lại sự hài lòng và được khách hàng ghi nhận, đánh giá cao.

4.8. Công tác quản lý đầu tư, XD/CB:

Năm 2017, Công ty đã tập trung đầu tư sửa chữa cải tạo nâng cao năng lực sản xuất nước ở một số chi nhánh, đồng thời cải tạo, thay thế, lắp đặt mở rộng mạng lưới, dịch vụ cấp nước tại nhiều địa bàn bằng các giải pháp cụ thể như: Điều chỉnh chế độ vận hành cấp nước linh hoạt, kết hợp với các giải pháp đồng bộ đáp ứng nhu cầu nước sạch phục vụ khách hàng; khắc phục được tình trạng yếu và thiếu nước cục bộ, cũng như mở rộng thị trường cấp nước năm 2017 công ty đã đầu tư 3 dự án gồm:

- Xây dựng trạm bơm tăng áp và tuyến ống chuyên tải nước thứ 2 DN400 Thanh Hóa - Sầm Sơn”: Đã cơ bản hoàn thành dự án qua đó cấp nước bổ sung kịp

thời cho khu vực FLC và TP Sầm Sơn vào giai đoạn những tháng cao điểm của khu du lịch trọng điểm của tỉnh.

- Nhà máy nước Quảng Xương 15.000m³/ngày đêm”: Liên danh nhà thầu đang thi công xây dựng Nhà máy, dự kiến hoàn thành vào quý II/2018;

- Nhà máy nước Định Tân và các vùng lân cận huyện Yên Định”: Nhà thầu thi công đang thực hiện hoàn thiện các hạng mục công trình để vận hành sản xuất cấp nước phục vụ nhân dân trên địa bàn huyện Yên Định.

4.9. Kết quả hoạt động của các đơn vị:

Nhìn chung trong năm 2017, hầu hết các đơn vị trong Công ty đều hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra như: Sản lượng nước hàng hóa, tổng doanh thu, phát triển khách hàng, tỷ lệ thất thoát, thất thu.... Nổi bật nhất trong lĩnh vực hoạt động sản xuất, phục vụ cấp nước là các đơn vị: Chi nhánh cấp nước Quảng Xương; Chi nhánh cấp nước Tĩnh Gia; Chi nhánh cấp nước Sầm Sơn đã hoàn thành cơ bản kế hoạch SXKD năm 2017 về đích trước 01 tháng được Ban lãnh đạo công ty ghi nhận, đánh giá cao và biểu dương khen thưởng.

4.10. Công tác an toàn – Vệ sinh lao động: Được duy trì thường xuyên, máy móc thiết bị được bảo trì, bảo dưỡng kịp thời, người lao động được trang bị đầy đủ phương tiện bảo hộ lao động khi làm việc vì vậy trong năm 2017 không có tai nạn lao động nào xảy ra;

An ninh, trật tự an toàn trong công ty được giữ vững và ổn định. Nội bộ đoàn kết thống nhất cao. Người lao động phấn khởi tin tưởng vào sự lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý và điều hành của lãnh đạo Công ty, tạo động lực rất lớn để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2018 và những năm tiếp theo.

5. Công tác tổ chức xây dựng Đảng và hoạt động của các tổ chức đoàn thể:

Đảng bộ đã phát huy vai trò lãnh đạo trong mọi hoạt động của Công ty, đã kịp thời đưa ra những định hướng, quyết sách phù hợp để thúc đẩy sản xuất, đồng thời đã thực hiện tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng, tuyên truyền giáo dục, tạo sự thống nhất về nhận thức trong cán bộ, Đảng viên, đảm bảo sự đoàn kết, nhất trí nội bộ; đồng thời đã thực hiện tốt việc chăm lo xây dựng, đào tạo, bồi dưỡng quần chúng ưu tú để phát triển Đảng;

Công đoàn, đoàn Thanh niên đã góp phần rất lớn trong việc hoàn thành nhiệm vụ chung của Công ty; năm qua, ngoài việc chăm lo đời sống, bảo vệ lợi ích của người lao động, công đoàn đã tích cực tham gia các hoạt động phong trào của ngành, của LĐLĐ tỉnh phát động, được Chi hội cấp nước Miền Bắc, LĐLĐ tỉnh, Công đoàn ngành xây dựng ghi nhận đánh giá cao.

Không chỉ thực hiện tốt mục tiêu trong hoạt động sản xuất kinh doanh, thực hiện tốt chính sách có liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp chính đáng của Người lao động trong Công ty. Với nhận thức trách nhiệm với xã hội, chúng ta đã tích cực tham gia các hoạt động xã hội từ thiện thông qua các chương trình ủng hộ quỹ đền ơn đáp nghĩa, quỹ vì người nghèo, quỹ khuyến học, ủng hộ đồng bào Miền Trung bị lũ

lục. Hàng năm công ty phối hợp với công đoàn thăm hỏi và hỗ trợ cho các đồng bào vùng sâu, vùng xa, các gia đình có hoàn cảnh khó khăn, các vùng bị thiên tai hỏa hoạn... số tiền lên tới trên 500 triệu đồng năm.

6. Thực hiện chế độ, chính sách đảm bảo quyền và lợi ích của người lao động:

Các chế độ, quyền lợi hợp pháp, chính đáng của người lao động luôn được đảm bảo; ngoài việc thực hiện tốt các chính sách về tiền lương, tiền thưởng, chế độ bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp theo qui định của pháp luật, duy trì hỗ trợ thêm các chế độ phúc lợi vào các ngày lễ lớn, các chế độ về ăn ca, trang bị cấp phát đồng phục, bảo hộ lao động, bảo hiểm tai nạn 24/24, hỗ trợ CBCNV khi ốm đau, hiếu hi....

Thực hiện theo quy định của Nhà nước về quản lý, chăm sóc sức khỏe người lao động, năm 2017 công ty đã tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho 728 CBCNV làm cơ sở theo dõi chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người lao động công tác tại công ty.

Công ty cũng luôn chú trọng vào việc chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ công nhân viên, năm 2017 mức thu nhập bình quân của người lao động đạt 8.540.000 đồng/người/tháng, tăng 4,54% so với cùng kỳ năm 2016, đời sống vật chất và tinh thần của cán bộ công nhân viên ngày một cải thiện và phát triển. Các hoạt động nghỉ dưỡng, tham quan du lịch, giao lưu văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao sau giờ làm việc được quan tâm chú trọng: Được sự thống nhất, quan tâm của Ban lãnh đạo công ty năm 2017 CĐCS đã tổ chức cho toàn bộ CBCNV và thân nhân nghỉ dưỡng tại Sầm Sơn với kinh phí hàng tỷ đồng. Tất cả đã tạo nên nét văn hóa của Công ty, làm cho cán bộ công nhân viên thêm tin yêu, có sức khỏe, tinh thần nhiệt huyết, lao động sáng tạo góp phần xây dựng Công ty ngày một phát triển.

7. Thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở: Bộ máy quản lý điều hành công ty ngoài việc quản lý, điều hành Công ty theo quy định tại Điều lệ và quy chế quản lý nội bộ, đã thường xuyên phối hợp với Công đoàn cơ sở tổ chức tốt các cuộc đối thoại trực tiếp với người lao động, tạo ra sự minh bạch, hài hoà, giúp người lao động yên tâm làm việc, nỗ lực hết mình cùng Ban lãnh đạo Công ty phấn đấu vì sự phát triển của Công ty.

8. Công tác thi đua khen thưởng:

Với những thành tích đã đạt được trong hoạt động SXKD năm 2017 Hội đồng thi đua khen thưởng công ty đã đánh giá xem xét và công nhận:

*** Về tập thể:**

- 21 đơn vị đạt danh hiệu tập thể lao động tiên tiến;
- 05 tập thể đạt danh hiệu đơn vị kiểu mẫu;
- 03 đơn vị và 01 phòng ban được đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh công nhận danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc;
- 02 đơn vị được đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen.

- Tập thể Công ty CP cấp nước Thanh Hóa vinh dự được Thủ Tướng Chính phủ tặng Cờ thi đua: Đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua lao động sản xuất năm 2017.

*** Về cá nhân:**

Biểu dương, khen thưởng 500 cá nhân đạt danh hiệu lao động tiên tiến; 109 cá nhân được công nhận “Công dân gương mẫu”; 42 cá nhân được Tổng Giám đốc Công ty tặng giấy khen; 5 cá nhân được công nhận danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở”; 6 đ/c được đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen và 01 Đ/c được đề nghị Thủ Tướng Chính Phủ tặng Bằng khen.

Đảng ủy, Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc Công ty ghi nhận và biểu dương những thành tích của các tập thể, cá nhân tiêu biểu đạt thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua năm 2017 đóng góp tích cực vào kết quả thực hiện hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ SXKD của toàn Công ty.

9. Một số tồn tại hạn chế:

Bên cạnh kết quả đạt được, hoạt động SXKD của Công ty trong năm qua còn bộc lộ một số tồn tại, hạn chế cần khắc phục:

Một là: Nhiệm vụ quản lý, điều hành và công tác kiểm tra giám sát của lãnh đạo công ty vẫn còn những tồn tại, hạn chế ảnh hưởng đến hiệu quả trong SXKD.

Hai là: Tính tuân thủ các quy định, quyết định chưa cao, Sự phối kết hợp giữa các phòng, ban, đơn vị có lúc chưa đồng bộ, dẫn đến một số phát sinh trong quá trình sản xuất chậm được xử lý, khắc phục. Chương trình công tác hàng tháng của các bộ phận chưa được theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá đúng mức;

Ba là: Công tác quản lý, điều hành ở một số đơn vị chưa thực sự chủ động, chưa quyết liệt chỉ đạo các vấn đề trọng tâm, trọng điểm. Một số CBCNV làm việc còn thiếu tinh thần trách nhiệm, vi phạm nội quy, quy chế của công ty.

Bốn là: Tại một số đơn vị tỷ lệ thất thoát, thất thu vẫn cao so với kế hoạch đề ra; ý thức tinh thần trách nhiệm của một bộ phận cán bộ, công nhân viên về thất thoát, thất thu còn hạn chế dẫn đến công tác điều hành, thực hiện các biện pháp chống thất thoát, thất thu chậm được xử lý, kéo dài.

Năm là: Công tác Tư vấn, khảo sát thiết kế các công trình, dự án còn nhiều bất cập, sai sót và yếu kém.

Sáu là: Thu hồi công nợ xây dựng cơ bản, công nợ cá nhân và việc thanh quyết toán công trình xây dựng cơ bản, còn chậm.

Bảy là: Lực lượng lao động trực tiếp ở một số đơn vị còn thiếu, cơ cấu và chất lượng lao động còn bất cập; người lao động còn an phận thủ thường, chưa có ý chí phấn đấu vươn lên trong học tập và công tác, dẫn đến chất lượng và hiệu quả công tác chưa cao.

Nguyên nhân chính của những tồn tại, yếu kém trên xuất phát từ nhận thức, tư duy về trách nhiệm cá nhân, việc quản lý điều hành chưa đồng đều trong bộ

phận tham mưu giúp việc, công tác kiểm tra, giám sát không được thực hiện thường xuyên.

III. PHƯƠNG HƯỚNG MỤC TIÊU NHIỆM VỤ GIẢI PHÁP NĂM 2018:

1. Mục tiêu, nhiệm vụ năm 2018:

Trên cơ sở kết quả thực hiện KHSXKD năm 2017 và định hướng chiến lược phát triển Công ty giai đoạn 2015-2020. Ban Tổng Giám đốc xác định mục tiêu nhiệm vụ năm 2018 như sau:

- Nâng cao hiệu quả SXKD, đảm bảo tính hiệu quả và phát triển bền vững với các mục tiêu chính: Phần đầu hoàn thành vượt mức kế hoạch SXKD năm 2018; hạ tỷ lệ thất thoát thất thu nước xuống mức dưới 25%; giữ tốc độ tăng trưởng bình quân hằng năm từ 7-10% về doanh thu, lợi nhuận và thu nhập bình quân người lao động; mở rộng phát triển dịch vụ về vùng nông thôn; từng bước tự động hóa điều hành hệ thống cấp nước; tăng cường cải thiện chất lượng dịch vụ;

- Thực hiện thành công và theo đúng lộ trình Kế hoạch số 211/KH-UBND ngày 18/12/2017 V/v Triển khai thoái vốn nhà nước tại công ty trong năm 2018 của UBND tỉnh Thanh Hóa.

2. Các chỉ tiêu chính:

- | | |
|--------------------------------|---------------------------|
| - Nước hàng hóa: | 27.726.100 m ³ |
| - Tổng doanh thu: | 316.623 Triệu đồng |
| - Phát triển khách hàng: | 17.500 hộ |
| - Nộp ngân sách: | 22,7 tỷ đồng |
| - Lợi nhuận: | 17,5 tỷ đồng |
| - Thu nhập bình quân: | 8.830.000 đ/người/tháng |
| - Độ bao phủ dịch vụ cấp nước: | |

Thành phố Thanh Hóa 95% (TP Thanh Hóa sau điều chỉnh địa giới hành chính); thị xã Sầm Sơn, thị xã Bim Sơn 95% ; Các đô thị khác từ 90- 92%.

3. Các nhiệm vụ trọng tâm:

Để nâng cao hiệu quả điều hành sản xuất kinh doanh, phần đầu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2018 các phòng, ban và đơn vị trực thuộc cần tập trung làm tốt một số công việc trọng tâm sau đây:

3.1. Tăng cường công tác chống thất thoát, thất thu nước nhất là trên địa bàn TPTH. Đánh giá hoạt động chống thất thoát, thất thu để rút kinh nghiệm và chỉ đạo

triển khai đồng bộ, tích cực, hiệu quả hơn trong năm 2018 và các năm tiếp theo; xây dựng chương trình phối hợp cộng đồng trong việc chống thất thoát nước;

3.2. Xây dựng và bảo vệ xong phương án giá nước năm 2018;

3.3. Đẩy mạnh công tác tiếp thị, tăng cường sự phối hợp với các cấp chính quyền, các tổ chức trong việc huy động vốn đầu tư mở rộng MLCN, phát triển khách hàng;

3.4. Thực hiện hoàn thành 3 dự án: “*Xây dựng trạm bơm tăng áp và tuyến ống chuyển tải nước thứ 2 DN400 Thanh Hóa – Sầm Sơn*”; “*Nhà máy nước Quảng Xương 15.000m³/ngày đêm*”; “*Nhà máy nước Định Tân và các vùng lân cận huyện Yên Định*”

3.5. Kiểm soát chặt chẽ và tăng cường tiết kiệm chi phí SXKD; tiết giảm chi phí quản lý, nâng cao hiệu quả kinh doanh; bổ sung, hoàn thiện hệ thống quản lý nội bộ và hệ thống định mức kinh tế, kỹ thuật phù hợp với quy mô hoạt động của công ty;

3.6. Tập trung cho công tác thu hồi công nợ;

3.7. Đảm bảo phương án cấp nước an toàn trên tất cả các địa bàn công ty quản lý.

3.8. Tăng cường công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực để đáp ứng yêu cầu trước mắt cũng như lâu dài;

3.9. Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học để cải tiến, phát huy sáng kiến trong sản xuất và ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý và sản xuất;

3.10. Phân đấu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch năm 2018.

4. Một số giải pháp chủ yếu:

Để thực hiện tốt các nhiệm vụ trọng tâm năm 2018. Công ty sẽ thực hiện một số giải pháp chủ yếu sau đây:

4.1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành của HĐQT, Ban Tổng giám đốc, đặc biệt nâng cao ý thức trách nhiệm cá nhân của từng đồng chí trong bộ máy lãnh đạo;

4.2. Lập chương trình kế hoạch công tác cụ thể, phương án tổ chức thực hiện nhiệm vụ đối với các đồng chí lãnh đạo của từng đơn vị, báo cáo thường xuyên kết quả thực hiện;

4.3. Tuyên truyền quán triệt nâng cao ý thức trách nhiệm về việc thực hiện qui chế công ty và các qui định của pháp luật trong hoạt động SXKD đối với toàn thể CBCNV và người lao động trong toàn công ty;

4.4. Siết chặt kỷ cương, kỷ luật lao động, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm trong việc chấp hành nội qui, qui chế của Công ty.

4.5. Làm tốt công tác thi đua khen thưởng phát hiện, biểu dương, khen thưởng kịp thời đối với những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua, đồng thời đánh giá, phân loại, xử lý đối với các cá nhân, tập thể không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm kỷ luật lao động.

4.6. Nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức đoàn thể thông qua các phong trào thi đua (Công đoàn, Đoàn thanh niên). Tạo điều kiện một cách tốt nhất để các đoàn thể trong Công ty hoạt động nhằm phát huy trí tuệ, sức mạnh tập thể trong toàn Công ty thực hiện thắng lợi nhiệm vụ SXKD năm 2018.

TỔNG GIÁM ĐỐC

A handwritten signature in black ink, consisting of several loops and a long horizontal stroke extending to the right.

Nguyễn Huy Nam

Số: 19 /BC-HĐQT

Thanh Hóa, ngày 18 tháng 5 năm 2018

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018**

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông Công ty CP cấp nước Thanh Hóa

Thực hiện Điều lệ tổ chức và hoạt động công ty CP cấp nước Thanh Hóa (Điều lệ công ty), Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 15/5/2017, HĐQT công ty CP cấp nước Thanh Hóa báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của HĐQT năm 2017, chương trình công tác của HĐQT năm 2018 như sau:

I. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT:

1. Tình hình nhân sự:

Hội đồng quản trị công ty nhiệm kỳ 2016-2020 được ĐH đồng cổ đông bầu có 05 thành viên. Trong đó có 01 Chủ tịch chuyên trách, và 04 thành viên kiêm nhiệm. Cụ thể như sau:

1. Ông: Nguyễn Ngọc Cần – Chủ tịch HĐQT
2. Ông: Nguyễn Huy Nam – Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc
3. Ông: Dương Văn Hóa – Thành viên HĐQT kiêm Phó tổng giám đốc
4. Ông: Lê Sỹ Len – Thành viên HĐQT kiêm Phó tổng giám đốc
5. Ông: Nguyễn Huy Nhấn – Thành viên HĐQT kiêm Phó tổng giám đốc

2. Hoạt động của HĐQT trong năm 2017.

Trong năm 2017, Hội đồng quản trị đã tổ chức nhiều phiên họp thường kỳ và đột xuất theo các hình thức phù hợp để ban hành các Nghị quyết, Quyết định cần thiết để quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Các Nghị quyết, Quyết định quan trọng được thông qua gồm:

| TT | Số NQ/QĐ | Ngày | Nội dung |
|----|-------------|-----------|---|
| 1 | 05A/QĐ-HĐQT | 9/1/2017 | Phê duyệt kế hoạch tài chính năm 2017 của Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa |
| 2 | 55A/QĐ-HĐQT | 10/2/2017 | Phê duyệt kế hoạch sử dụng lao động năm 2017 của Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa |
| 3 | 56A/QĐ-HĐQT | 10/2/2017 | Phê duyệt nhiệm vụ khảo sát xây dựng thiết kế BVTC xây dựng công trình “Trạm bơm tăng áp và tuyến ống truyền tải nước thứ 2 |

| | | | |
|----|--------------|-----------|---|
| | | | DN400 Thanh Hóa – Sầm Sơn |
| 4 | 57/QĐ-HĐQT | 20/2/2017 | Phê duyệt quỹ lương kế hoạch của người quản lý chuyên trách Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa năm 2017 |
| 5 | 58/QĐ-HĐQT | 20/2/2017 | Phê duyệt quỹ lương kế hoạch của người lao động Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa năm 2017 |
| 6 | 65A/QĐ-HĐQT | 03/3/2017 | Phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình Tuyến ống truyền tải cung cấp nước sinh hoạt cho xã Minh Khôi và xã Minh Nghĩa, huyện Nông Cống |
| 7 | 68A/QĐ-HĐQT | 17/3/2017 | Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình “Nhà máy nước Quảng Xương công suất 15.000 m ³ /ngđ” tại xã Quảng Thịnh, thành phố Thanh Hóa |
| 8 | 87/QĐ-HĐQT | 7/4/2017 | Phê duyệt hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công công trình “Trạm bơm tăng áp và tuyến ống truyền tải nước thứ 2 DN400 Thanh Hóa-Sầm Sơn” |
| 9 | 89/QĐ-HĐQT | 10/4/2017 | Phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình “Tuyến ống truyền tải cung cấp nước sinh hoạt cho xã Đông Yên, huyện Đông Sơn” |
| 10 | 97A/QĐ-HĐQT | 21/4/2017 | Phê duyệt TKKT hạng mục Tuyến ống qua cầu sông Thống Nhất và cầu Sông Đơ thuộc dự án Xây dựng trạm bơm tăng áp và tuyến ống truyền tải thứ 2 DN400 Thanh Hóa – Sầm Sơn |
| 11 | 99/QĐ-HĐQT | 21/4/2017 | Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án “Xây dựng nhà máy nước Quảng Xương công suất 15.000 m ³ /ngđ” |
| 12 | 100A/QĐ-HĐQT | 28/4/2017 | Phê duyệt điều chỉnh dự toán hạng mục “Tuyến ống qua cầu sông Thống Nhất và cầu sông Đơ thuộc dự án Xây dựng trạm bơm tăng áp và tuyến ống truyền tải thứ 2 DN400 Thanh Hóa – Sầm Sơn” |
| 13 | 100/BTC-ĐH | 3/5/2017 | Thành lập ban kiểm tra tư cách Cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa |
| 14 | 111/NQ-ĐHĐCĐ | 15/5/2017 | Thông qua: (1) Thông qua Báo cáo kết quả SXKD năm 2016 và thông qua các mục tiêu, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2017 (2) Thông qua Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động năm 2016 và chương trình công tác năm 2017 (3) Thông qua Báo cáo đánh giá của Ban kiểm soát về kết quả kiểm tra giám sát năm 2016 và Dự kiến hoạt động năm 2017 (4) Thông qua Báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán cho hoạt động từ ngày 28/5/2016 đến 31/5/2016 (5) Thông qua phương án điều chỉnh vốn điều lệ; phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức thời kỳ 28/5/2016-31/12/2016; Dự kiến tỷ lệ cổ tức năm 2017 của HĐQT (6) Thông qua thù lao HĐQT, BKS và Thụ ký công ty năm 2017 (7) Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần |

| | | | |
|----|---------------|------------|--|
| 15 | 111A/QĐ-ĐHĐCĐ | 15/5/2017 | Điều chỉnh vốn điều lệ |
| 16 | 130/QĐ-HĐQT | 31/5/2017 | Phê duyệt báo cáo KTKT đầu tư xây dựng Tuyến ống truyền tải cung cấp nước sinh hoạt cho xã Minh Châu, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa. |
| 17 | 145A/QĐ-HĐQT | 22/6/2017 | Phê duyệt điều chỉnh thiết kế bản vẽ thi công và dự toán hạng mục công trình “Tuyến ống cấp nước u.PVC DN225 đường Hai Bà Trưng – thành phố Sầm Sơn thuộc dự án Xây dựng trạm bơm tăng áp và tuyến ống truyền tải thứ 2 DN400 Thanh Hóa – Sầm Sơn” |
| 18 | 160A/QĐ-HĐQT | 26/7/2017 | Phê duyệt điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án Xây dựng trạm bơm tăng áp và tuyến ống truyền tải thứ 2 DN400 Thanh Hóa – Sầm Sơn |
| 19 | 173/QĐ-HĐQT | 21/8/2017 | Phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán dự án Xây dựng nhà máy nước Quảng Xương công suất 15.000 m ³ /ngđ tại xã Quảng Thịnh, thành phố Thanh Hóa. |
| 20 | 176/QĐ-HĐQT | 22/8/2017 | Phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán hạng mục :Trạm xử lý nước thuộc dự án cấp nước sạch xã Định Tân và các vùng lân cận, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. |
| 21 | 189A/QĐ-HĐQT | 18/9/2017 | Phê duyệt hủy bỏ kết quả lựa chọn nhà thầu vẫn cũ và phê duyệt chỉ định nhà thầu vẫn mới lập HSMT và đánh giá HSDT các gói thầu “Cung cấp lắp đặt thiết bị”, “Thi công xây dựng công trình” và “Tur vấn giám sát thi công xây dựng” thuộc dự án xây dựng Nhà máy nước Quảng Xương công suất 15.000 m ³ /ngđ |
| 22 | 192A/QĐ-HĐQT | 29/9/2017 | Phê duyệt hồ sơ mời thầu gói thầu “Tur vấn giám sát thi công xây dựng” thuộc dự án đầu tư xây dựng nhà máy nước Quảng Xương công suất 15.000 m ³ /ngđ |
| 23 | 212/QĐ-HĐQT | 19/10/2017 | Phê duyệt hồ sơ mời thầu và giá gói thầu số 04 Thi công xây dựng công trình thuộc dự án Xây dựng nhà máy nước Quảng Xương công suất 15.000 m ³ /ngđ |
| 24 | 233/QĐ-HĐQT | 9/11/2017 | Phê duyệt hồ sơ mời thầu gói thầu Cung cấp và lắp đặt thiết bị công nghệ thuộc dự án Xây dựng nhà máy nước Quảng Xương công suất 15.000m ³ /ngđ |
| 25 | 246/QĐ-HĐQT | 30/11/2017 | Phê duyệt danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật gói thầu “Thi công xây dựng công trình” thuộc dự án đầu tư xây dựng Nhà máy nước Quảng Xương công suất 15.000 m ³ /ngđ |
| 26 | 247/QĐ-HĐQT | 30/11/2017 | Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu “Tur vấn giám sát thi công xây dựng công trình” thuộc dự án đầu tư xây dựng Nhà máy nước Quảng Xương công suất 15.000 m ³ /ngđ |
| 27 | 254/QĐ-HĐQT | 11/12/2017 | Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu “Thi công xây dựng công trình” thuộc dự án đầu tư xây dựng Nhà máy nước Quảng Xương công suất 15.000 m ³ /ngđ |

Trong năm qua tất cả các thành viên tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT, đóng góp ý kiến xác thực và đồng thuận cao theo thẩm quyền về định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh để phát triển công ty.

Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT đã ban hành tập trung vào việc phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh- tài chính công ty, điều chỉnh kịp thời danh mục các dự án xây dựng cơ bản về phát triển, sửa chữa cải tạo mạng lưới cấp nước cho phù hợp với tình hình thực tế, thông qua các vấn đề về tiền lương người lao động gắn với yêu cầu nâng cao năng suất lao động.

Hoạt động quản trị Công ty đều theo đúng Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT. Chủ tịch HĐQT và các thành viên được phân công đã thường xuyên, giám sát, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện nội dung đã được HĐQT thông qua tại các cuộc họp HĐQT, các Nghị quyết, Quyết định đã được ban hành.

Theo uỷ quyền của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị đã chọn đơn vị kiểm toán cho Báo cáo Tài chính năm 2017 (bao gồm cả soát xét Báo cáo Tài chính hợp nhất giữa niên độ) là Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn tài chính quốc tế (IFC). Hiện Báo cáo đã được kiểm toán xong và đã gửi cho các cơ quan chức năng.

Các Nghị quyết, Quyết định được thông qua đều được Hội đồng quản trị giao cho Ban Tổng giám đốc triển khai thực hiện và báo cáo Hội đồng quản trị. Trong các trường hợp khác, các Quyết định của Hội đồng quản trị được lập thành Nghị quyết và giao cho các đơn vị, cá nhân có trách nhiệm liên quan thực hiện.

Việc Công bố thông tin được thực hiện thường xuyên, đảm bảo các thông tin được công bố đúng thời hạn, chính xác, đầy đủ theo quy định.

Công tác giám sát đối với Ban điều hành.

Các Nghị quyết, các Quyết định phê duyệt KHSXKD và các nhiệm vụ trọng tâm của Hội đồng quản trị giao cho Ban Tổng giám đốc thực hiện đều được HĐQT đôn đốc, kiểm tra. Hội đồng quản trị đã có các cuộc họp cùng với Ban Tổng giám đốc thống nhất các giải pháp, định hướng mục tiêu cho phù hợp với tình hình từng giai đoạn giúp công tác quản trị, điều hành có hiệu quả hơn.

Mối quan hệ quản trị - điều hành doanh nghiệp giữa HĐQT và Tổng giám đốc Công ty luôn phối hợp chặt chẽ và thực hiện theo đúng quy định của Điều lệ và các Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

Để thực hiện hoạt động giám sát đối với công tác điều hành của Ban Tổng Giám đốc, Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát chặt chẽ, hỗ trợ kịp thời và đảm bảo hiệu quả hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám Đốc. Cụ thể Ban Tổng giám đốc đã tập trung

triển khai thực hiện tốt nội dung các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành tại các kỳ họp định kỳ hàng tháng.

Ban Tổng giám đốc quản lý, điều hành toàn bộ hoạt động của Công ty theo đúng Điều lệ, Quy chế của công ty và Pháp luật của Nhà nước. Lãnh đạo, chỉ đạo các phòng ban chức năng, các đơn vị sản xuất thực hiện hoàn thành vượt mức kế hoạch SXKD năm 2017.

Đồng thời, Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc, vì vậy việc cung cấp thông tin, báo cáo cho các thành viên khác không trực tiếp điều hành được thực hiện thường xuyên và đầy đủ, phục vụ kịp thời cho công việc chỉ đạo, giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban tổng giám đốc, tạo thuận lợi trong việc chỉ đạo tham dự các cuộc họp với Ban Tổng Giám đốc, các Trưởng phòng chức năng của công ty để nghe báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh, đồng thời có những ý kiến chỉ đạo trực tiếp tại các cuộc họp.

Bên cạnh đó, Chủ tịch HĐQT cũng thường xuyên thông báo cho các thành viên HĐQT bằng điện thoại, email về tình hình hoạt động của công ty để thống nhất ý kiến chỉ đạo và ra các quyết định.

Kết quả giám sát đối với các cán bộ quản lý.

Nhìn chung các Cán bộ quản lý đã có sự mẫn cán trong công việc, hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ được giao và đã tham mưu kịp thời và hiệu quả cho Ban lãnh đạo công ty.

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐH ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2017:

1. Kết quả sản xuất kinh doanh:

Tuy còn gặp những khó khăn khách quan và chủ quan, song tình hình hoạt động SXKD của Công ty trong năm 2017 tiếp tục ổn định và đạt kết quả khả quan; các chỉ tiêu về sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách nhà nước, thu nhập bình quân của người lao động tăng cao so với năm 2016 và vượt so với kế hoạch năm 2017; đời sống vật chất, tinh thần của người lao động được nâng cao; uy tín, thương hiệu của Công ty ngày càng được củng cố.

Kết quả SXKD năm 2017 được thể hiện ở một số chỉ tiêu cơ bản sau:

| TT | Chỉ tiêu | ĐVT | Kế hoạch 2017 | Thực hiện | So sánh (%) | |
|----|---------------|-------------------|---------------|-----------|-------------|---------|
| | | | | | KH | Cùng kỳ |
| 1 | Nước hàng hóa | Tr.m ³ | 25,981 | 26,195 | 100,82 | 107,0 |
| 2 | Phát triển KH | Hộ | 13.910 | 16.300 | 117,18 | 114,01 |
| 3 | Doanh thu | Tr.đ | 297.522,88 | 305.273,0 | 102,60 | 108,78 |

| | | | | | | |
|---|-----------------------|--------|------------|-----------|--------|--------|
| | <i>Tiền nước</i> | Tr.đ | 230.264,26 | 234.479,0 | 101,83 | 107,79 |
| | <i>X lắp +TV+Khác</i> | Tr.đ | 64.233,62 | 70.794,0 | 110,21 | 112,2 |
| 4 | Nộp ngân sách | Tr.đ | 16.588 | 21.360 | 128,76 | 144,32 |
| 5 | Lợi nhuận | Tr.đ | 12.500 | 16.999 | 136,0 | 159,8 |
| 6 | T.nhập bình quân | Tr.đ/T | 8,170 | 8,540 | 104,52 | 104,54 |

Bên cạnh kết quả trên, để tiếp tục thực hiện các mục tiêu chiến lược, công ty dành mọi ưu tiên về nguồn lực để phát triển hệ thống cấp nước ở tất cả các địa bàn phục vụ cấp nước, triển khai có chọn lọc các dự án nâng cấp cải tạo để giảm tỷ lệ thất thoát thất thu nước và mở rộng mức bao phủ cấp nước.

Để công tác sản xuất cấp nước đạt hiệu quả cao, giảm tỷ lệ thất thoát nước công ty tiếp tục triển khai thực hiện công tác lắp đặt vận hành hệ thống đồng hồ tổng, phân vùng tách mạng, kiểm soát lượng nước thất thoát để có kế hoạch đầu tư sửa chữa, cải tạo tuyến ống, khu vực có tỷ lệ thất thoát cao.

Công ty thực hiện đúng quy định của Pháp luật về nghiệp vụ kinh doanh trong các công tác ghi, thu tiền nước, bảo dưỡng đồng hồ và cung cấp nước sạch đảm bảo chất lượng theo quy định. Chất lượng dịch vụ ngày càng được nâng cao, được khách hàng ghi nhận và đánh giá ngày càng tốt hơn.

2. Chi phí thù lao HĐQT, Ban kiểm soát, Thư ký công ty năm 2017:

Chi phí thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký của công ty năm 2017 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 như sau:

- HĐQT: 04 người kiêm nhiệm x 2.000.000đ/tháng x 12 tháng = 96.000.000đ
- Ban kiểm soát: 02 người kiêm nhiệm x 1.000.000đ/tháng x 12 tháng = 24.000.000đ
- Thư ký công ty: 01 người kiêm nhiệm x 1.000.000đ/tháng x 12 tháng = 12.000.000đ

Cộng : 132.000.000đ

3. Chi trả cổ tức năm 2017:

Thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017, căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017, Hội đồng quản trị công ty trình Đại hội đồng cổ đông chi cổ tức năm 2017 là 2,88%/ mệnh giá cổ phiếu.

III. CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC NĂM 2018 CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.

1. Các nhiệm vụ trọng tâm:

- Thực hiện thành công chương trình thoái vốn Nhà nước tại công ty theo Kế hoạch số 211/KH-UBND ngày 18/12/2017 của UBND tỉnh Thanh Hóa;

- Nâng độ bao phủ dịch vụ cấp nước: Thành phố Thanh Hóa 95% (tính đến dân số tại các huyện Thiệu Hóa, Quảng Xương, Đông Sơn, Hoằng Hóa chuyển về); thị xã Sầm Sơn, thị xã Bim Sơn 95% ; Các đô thị khác từ 90- 92%. Tập trung thực hiện xong giai đoạn 1 chương trình cấp nước an toàn, đảm bảo ở mức cao nhu cầu tiêu dùng nước của tất cả khách hàng trên địa bàn công ty quản lý.

- Tập trung đầu tư nâng cấp, sửa chữa hệ thống cấp nước, tiếp tục triển khai kế hoạch phân vùng tách mạng, lắp đồng hồ tổng kiểm soát lượng nước thất thoát để giảm tỷ lệ thất thoát, thất thu nước theo chiều sâu nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh. Thực hiện có hiệu quả các hình thức huy động vốn để triển khai các dự án đầu tư nâng công suất hệ thống cấp nước, dự án đầu tư mở rộng phát triển khách hàng.

- Thực hiện tốt các giải pháp quản lý mạng lưới cấp nước và chăm sóc khách hàng từng bước cải thiện chất lượng dịch vụ; nâng cao năng lực quản trị và điều hành doanh nghiệp, tiết giảm hơn nữa chi tiêu và tiết kiệm chi phí để nâng cao hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của HĐQT; soát xét, bổ sung, sửa đổi và hoàn thiện hệ thống qui chế, định mức nội bộ để các qui chế, định mức này thực sự là các công cụ quản lý hữu hiệu nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh.

- Từng bước nâng cao năng suất lao động, đào tạo và đào tạo lại lực lượng lao động tâm huyết, giỏi chuyên môn; chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin trong quản trị doanh nghiệp, quản trị hệ thống cấp nước, quản lý khách hàng sử dụng nước, ứng dụng thành tựu của tiến bộ khoa học kỹ thuật trong công tác vận hành sản xuất cấp nước và lắp đặt hệ thống cấp nước.

- Thực hiện xong một số dự án lớn như: Dự án "Xây dựng trạm bơm tăng áp và tuyến ống truyền tải nước thứ 2 DN400 Thanh Hóa - Sầm Sơn"; dự án nhà máy nước Quảng Xương tại xã Quảng Thịnh, thành phố Thanh Hóa với quy mô công suất 15.000m³/ngđ; dự án nhà máy nước Định Tân huyện Yên Định, đồng bộ với triển khai công tác kết nối mạng phát triển thị trường, phát huy hiệu quả vốn đầu tư .

2. Một số chỉ tiêu kế hoạch năm 2018:

Trên cơ sở kết quả SXKD năm 2017 và định hướng chiến lược phát triển Công ty giai đoạn 2015- 2020. HĐQT xác định mục tiêu nhiệm vụ năm 2018 như sau:

- Nâng cao hiệu quả SXKD, đảm bảo tính hiệu quả và phát triển bền vững với 6 mục tiêu chính: Phần đầu hoàn thành vượt mức kế hoạch SXKD năm 2018 theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông ; hạ tỷ lệ thất thoát thất thu nước xuống mức dưới 25%; giữ tốc độ tăng trưởng bình quân hằng năm từ 7-10% về doanh thu, lợi nhuận và thu nhập bình

quân người lao động; mở rộng phát triển dịch vụ về vùng nông thôn; từng bước tự động hóa điều hành hệ thống cấp nước; nâng cao chất lượng dịch vụ và năng suất lao động.

Các chỉ tiêu chính:

- Nước sản xuất : 38.078.802 m³
- Nước hàng hóa: 27.726.100 m³
- Tổng doanh thu: 316.620 Triệu đồng
- Phát triển khách hàng: 17.500 hộ
- Nộp ngân sách: 22,7 tỷ đồng
- Lợi nhuận: 17,5 tỷ đồng
- Thu nhập bình quân: 8.830.000 đ/người/tháng
- Chi trả cổ tức: 2,97%/ mệnh giá cổ phiếu.

3. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng:

- Thực hiện nghiêm quy phạm pháp luật trong hoạt động sản xuất kinh doanh, quy định về chế độ kế toán tài chính doanh nghiệp, nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước, quy định về quản lý, bảo vệ hệ thống công trình ngầm đô thị trong thi công hệ thống cấp nước.

- Xây dựng hình ảnh Công ty cổ phần Cấp nước Thanh Hóa là doanh nghiệp cấp nước có dịch vụ tốt, hướng đến khách hàng, đảm bảo thỏa mãn ở mức cao nhu cầu sử dụng nước sạch của nhân dân và các tổ chức, doanh nghiệp trên tất cả các địa bàn công ty phục vụ cấp nước.

Trên đây là báo cáo của HĐQT, Kính trình quý vị cổ đông xem xét, thảo luận thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Nguyễn Ngọc Cần

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ ND 71/2017/NĐ-CP, ngày 06/6/2017 của Chính phủ Hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cấp nước Thanh Hóa; Quy chế tổ chức hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty và hồ sơ, tài liệu, báo cáo của Công ty.

Ban Kiểm soát báo cáo Đại hội đồng Cổ đông về Kết quả hoạt động năm 2017 và dự kiến Kế hoạch hoạt động năm 2018, như sau:

PHẦN THỨ NHẤT:
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2017

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Hoạt động của Ban Kiểm soát

Trên cơ sở Kế hoạch công tác năm 2017 của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, định kỳ hàng quý Ban Kiểm soát tổ chức cuộc họp để triển khai kế hoạch, đánh giá tình hình thực hiện, đồng thời lấy ý kiến thông qua kết quả kiểm tra, giám sát và tiếp tục triển khai nhiệm vụ quý tới.

Thực hiện chức năng giám sát, Ban Kiểm soát đã tham dự tất cả các cuộc họp giao ban hàng tháng do Tổng Giám đốc Công ty chủ trì và một số cuộc họp của Hội đồng quản trị, của Công ty để theo dõi, nắm bắt việc quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc trong hoạt động SXKD của Công ty.

Các Nghị quyết, Quyết định, Biên bản họp của Hội đồng quản trị; các Báo cáo của Tổng Giám đốc và tài liệu Công ty phát hành đều được gửi đến cho Ban Kiểm soát đầy đủ, cùng thời điểm, theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị. Các cán bộ quản lý Công ty luôn tạo điều kiện cho Ban Kiểm soát được tiếp cận hồ sơ, tài liệu và tôn trọng quyền kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp của Ban Kiểm soát. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban Kiểm soát không gây cản trở đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Các thành viên trong Ban luôn tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông để thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của Công ty.

Để đảm bảo tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại ND 71/2017/NĐ-CP, Ban kiểm soát đã họp và đề nghị Người đại diện vốn nhà nước báo cáo cổ đông Nhà nước về thực tế nhân sự của Ban Kiểm soát và có định hướng về công tác nhân sự cho Ban Kiểm soát.

Năm 2017, Ban Kiểm soát không nhận được yêu cầu nào của cổ đông hoặc nhóm cổ đông yêu cầu kiểm tra các vấn đề liên quan đến công tác quản lý, điều hành và hoạt động của Công ty.



2. Tiền lương và quyền lợi của Ban Kiểm soát

Tiền lương, thù lao và quyền lợi của Ban Kiểm soát được Công ty chi trả theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trên cơ sở quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, theo đó: Trưởng Ban kiểm soát hưởng lương chuyên trách và các quyền lợi theo quy định tại ND 53/2016/NĐ-CP quy định về quản lý, lao động, tiền lương, thù lao và tiền thưởng đối với công ty có cổ phần vốn góp chi phối của Nhà Nước; các thành viên kiêm nhiệm hưởng thù lao 1.000.000 đồng/tháng.

3. Một số hạn chế của Ban kiểm soát

Số cuộc kiểm tra theo chuyên đề còn ít, kinh nghiệm vẫn còn hạn chế và còn thụ động trong việc kiểm tra.

II. VỀ CÔNG TÁC GIÁM SÁT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC TRONG VIỆC QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH CÔNG TY

1. Đối với Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình, năm 2017, HĐQT đã tổ chức 11 phiên họp thường kỳ và 12 lần lấy ý kiến bằng văn bản để ban hành 02 nghị quyết và 29 quyết định các vấn đề về quản lý Công ty.

Tháng 7, HĐQT đã có quyết định cho nghỉ việc hưởng chế độ BHXH hưu trí đối với Ông Hồ Chí Trung, Kế toán trưởng Công ty, đồng thời bổ nhiệm Bà Nguyễn Thị Nga, phó phòng Tài chính kế toán giữ chức Kế toán trưởng Công ty kể từ ngày 01/8/2017.

Trong quá trình giám sát, Ban Kiểm soát nhận thấy: HĐQT đã tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của ĐHCĐ để thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách cẩn trọng. Các Nghị quyết/quyết định của HĐQT ban hành trong phạm vi thuộc thẩm quyền, phù hợp và đáp ứng với yêu cầu thực tiễn, mang lại hiệu quả cao cho cổ đông và Công ty. Các thành viên trong HĐQT tham dự họp đầy đủ và có ý kiến rõ ràng về các vấn đề được đưa ra thảo luận; Nghị quyết thông qua tại các cuộc họp với 100% thành viên tán thành. Cuộc họp của HĐQT đều được ghi biên bản, biên bản được lưu giữ tại trụ sở chính và Thư ký Công ty.

Các thành viên HĐQT với vai trò Người đại diện vốn Nhà nước luôn rất cẩn trọng trong việc xin ý kiến để biểu quyết, quyết định các nội dung quan trọng tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông.

2. Đối với Tổng Giám đốc Công ty

Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty, tổ chức thực hiện Nghị quyết của Hội đồng quản trị. Trong quá trình điều hành, Tổng Giám đốc đã phân giao nhiệm vụ cho từng thành viên trong Ban Giám đốc chịu trách nhiệm trong từng đơn vị, từng lĩnh vực cụ thể để giải quyết các hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty. Hàng tháng Tổng Giám đốc đều tổ chức các cuộc họp để đánh giá tình hình thực hiện; thảo luận, lấy ý kiến, đề ra các giải pháp tháo gỡ đối với những vấn đề còn tồn tại, khó khăn và tiếp tục triển khai nhiệm vụ tháng tới.

Qua giám sát, Ban Kiểm soát nhận thấy: Năm 2017, Tổng Giám đốc tiếp tục đưa ra nhiều quyết định, giải pháp trong công tác điều hành, đồng thời quyết liệt chỉ đạo các đơn vị tổ chức thực hiện nhiệm vụ, phấn đấu đạt kết quả tốt nhất. Trong quá trình điều hành Tổng Giám đốc luôn báo cáo, đề xuất HĐQT về những vấn đề còn

vướng mắc để xin chủ trương trên tinh thần đảm bảo tính thống nhất trong quản lý và điều hành; thực hiện tốt sự phối hợp với HĐQT và Ban kiểm soát; quan tâm, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động; đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và người lao động; bảo toàn, phát triển vốn góp và cổ tức của các cổ đông; thực hiện nghiêm túc việc công bố thông tin định kỳ, bất thường theo quy định; tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, NQ của Đại hội cổ đông và nội quy, quy chế nội bộ Công ty.

III. VỀ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Về hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty

Mặc dù Công ty đã chuyển hoạt động sang Công ty cổ phần, phương thức quản lý, quản trị công ty đã thay đổi, tuy nhiên hoạt động SXKD của Công ty còn gặp nhiều khó khăn do: Hệ thống các tuyến ống cấp nước cũ ngày càng xuống cấp, tỉ lệ thất thoát cao; Giá nước chưa được điều chỉnh theo lộ trình và yếu tố chi phí; vốn vay đầu tư để mở rộng sản xuất kinh doanh lớn; chi phí lãi vay cao, thiếu tính ổn định; nợ phải thu có nguồn gốc lâu năm còn nhiều; năng suất lao động còn thấp; lao động có tay nghề chưa nhiều, số lao động trẻ chưa có kinh nghiệm là chủ yếu; áp lực cạnh tranh thị trường; song bằng các giải pháp và cơ chế quản lý năng động, linh hoạt, đặc biệt là sự nỗ lực, quyết liệt và trách nhiệm cao trong công tác điều hành Công ty, cùng với sự đóng góp của tập thể người lao động, theo đó hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đạt kết quả rất tốt. Hầu hết các chỉ tiêu thực hiện đều vượt kế hoạch và vượt xa so với cùng kỳ năm trước; vốn góp cổ đông được bảo toàn và ngày càng phát triển; phạm vi cấp nước ngày càng được mở rộng, quy mô Công ty ngày càng lớn; cụ thể:

| TT | NỘI DUNG | 31/12/2017 | 31/12/2016 | % KH | % CK |
|----|-------------------------|-----------------|-----------------|-------|-------|
| 1. | Tổng giá trị tài sản | 729.196.332.319 | 622.640.866.960 | | 117 |
| 2. | Vốn chủ sở hữu | 342.358.881.408 | 335.590.315.115 | | 102 |
| 3. | Doanh thu và TN | 309.476.190.057 | 282.481.026.812 | 107,5 | 109,6 |
| 2 | Lợi nhuận trước thuế | 16.999.031.268 | 11.295.755.635 | 150,4 | 150,5 |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế | 13.599.225.014 | 9.039.531.428 | 150,4 | 150,5 |
| 3 | Tỉ suất LN ST /DT | 4,4% | 3,2% | 140 | 137,5 |
| 4 | Tỉ suất LN ST/VCSH bq | 4% | 2,71% | 150,4 | 147,6 |
| 5 | Tỉ suất LNST/tài sản bq | 2,01% | 1,57% | | 128 |
| 6 | Thu nhập bq NLĐ | 8.540.000đ/ng | 8.125.000 đ/ng | 101,8 | 105,1 |

Qua kiểm tra, giám sát, Ban kiểm soát nhận thấy: Để có kết quả trên, năm 2017, Công ty tiếp tục tập trung đầu tư cho lĩnh vực SXKD chính cấp nước, trong đó tập trung cao độ và ưu tiên nguồn lực cho công tác phòng, chống thất thoát, thất thu, đặc biệt tại các khu vực Bắc, Nam Thành phố; thị xã Sâm sơn, Bim sơn; đồng thời tập trung đầu tư các dự án lớn và hệ thống tuyến ống truyền tải để nâng cao năng lực cấp nước, từng bước mở rộng, phát triển thị trường. Bên cạnh đó, Công ty phối hợp

28
CỘNG
HÒA
CỔ P
HÀNH
HÒA

tốt với chính quyền, nhân dân trên địa bàn huy động thêm vốn đầu tư, đẩy mạnh công tác tiếp thị; áp dụng đồng bộ các giải pháp về tài chính, quản trị, công nghệ, kỹ thuật và phát triển khách hàng; hoàn thiện và đưa vào sử dụng tuyến ống truyền tải D400 Thanh Hóa - Sầm Sơn và một số công trình hệ thống cấp nước, theo đó đã phát triển được 16.300 hộ khách hàng, tương ứng 12% tổng số khách hàng có đến thời điểm cuối năm 2016; nâng tổng số khách hàng lên trên 151 nghìn hộ; nâng doanh thu tiền nước thực hiện từ 217,5 tỷ đồng trong năm 2016 lên 235,2 tỷ đồng trong năm 2017; phát hiện, xử lý và thu về gần 1 tỷ đồng tiền nước của khách hàng vi phạm; 93 hạng mục công trình xuống cấp được cải tạo, thay thế; 14 hệ thống cấp nước được đầu tư mới đến các khu vực huyện thị và vùng nông thôn; tỉ lệ thất thoát giảm hơn so với năm trước.

Công tác quản lý kỹ thuật được nâng cao; chế độ bơm cấp nước được điều chỉnh hợp lý; thường xuyên kiểm tra, rà soát tiêu thụ điện năng tại các đơn vị; mua sắm vật tư, công cụ phục vụ SXKD khoa học, hợp lý; hàng tồn kho thấp; các chi phí tiếp khách, khánh tiết, xăng xe phục vụ quản lý được tiết giảm đáng kể, theo đó tỉ suất đồng giá vốn/đồng doanh thu giảm 0,6%; tỉ suất chi phí quản lý, bán hàng/đồng doanh thu giảm 2% so với năm 2016; vốn lưu động được sử dụng hợp lý đã không làm phát sinh vốn vay ngắn hạn mà còn tăng thêm nguồn thu, góp phần tăng lợi nhuận trong năm 2017.

Bên cạnh đó, một số yếu tố làm giảm lợi nhuận công ty, như: KHTSCĐ tăng thêm (khoảng 9 tỷđ); chi phí lãi vay đầu tư tăng thêm; tiền đóng các khoản bảo hiểm cho người lao động và kinh phí công đoàn theo ND 49/2013/ND-CP tăng thêm khoảng 2,5 tỷđ; và một số vật tư, vật liệu tăng như linh kiện đồng hồ, clo ...; Công nợ phải thu lâu năm của khách hàng kéo dài, thu hồi chậm; năng suất lao động thấp...

2. Về hoạt động mua sắm, đầu tư xây dựng công trình

Năm 2017, Công ty thực hiện đầu tư mua sắm, xây dựng và sửa chữa cải tạo nâng cấp các công trình, hạng mục công trình cấp nước. Giá trị đã thực hiện tính đến 31/12 trên 107 tỷ đồng, trong đó đã tăng tài sản trên 87 tỷ đồng.

Qua kiểm tra cho thấy: Các công trình thực hiện đều nằm trong Kế hoạch phê duyệt của Hội đồng quản trị trên tinh thần Nghị quyết Đại hội Cổ đông giao. Đến 31/12 có 23/34 công trình đã quyết toán, tăng tài sản; giá trị quyết toán trong phạm vi dự toán được duyệt; 11 công trình chưa quyết toán do một số đang tiếp tục thực hiện, một số dở dang từ 2013,2014,2015 chuyển sang (công trình cấp nước 3 xã Quảng phong, Quảng Ninh, Quảng Bình 72trđ; tuyến ống cấp nước trên địa bàn huyệnNgọc Lặc 49,6trđ; hệ thống quản lý mạng bằng CNTT 360 trđ).

Về hiệu quả: Hầu hết các công trình đầu tư đều đáp ứng được mục tiêu đề ra, theo đó đã góp phần giảm được tỉ lệ thất thoát, tăng doanh thu, đáp ứng được nhu cầu dùng nước của khách hàng, mở rộng phạm vi, nâng cao chất lượng dịch vụ cấp nước, đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai. Bên cạnh đó còn một số khách hàng phát triển mới trước mắt cho thấy sử dụng nước thấp, công nợ kéo dài. Dự án lớn chậm tiến độ.

VI. VỀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CÔNG TY

1. Về công tác kế toán và lập Báo cáo tài chính Công ty

- Công ty áp dụng chế độ Kế toán theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính; tuân thủ đầy đủ yêu cầu của chuẩn mực kế toán Việt Nam trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính năm; các chính sách và phương

pháp kế toán áp dụng nhất quán trong suốt năm tài chính; sổ sách, chứng từ kế toán ghi chép rõ ràng, đầy đủ, khoa học;

- Số liệu đầu kỳ của Báo cáo tài chính tại ngày 31/12/2017 khớp đúng với số liệu cuối kỳ của Báo cáo tài chính tại 31/12/2016 đã được kiểm toán; ngoại trừ chỉ tiêu nợ ngắn hạn (mã số 310) và chỉ tiêu nợ dài hạn (mã 330) có thay đổi do kiểm toán phân kỳ giá trị khoản tiền vay đến hạn trả trong vòng 1 năm ở chỉ tiêu vay và nợ thuê tài chính dài hạn chuyển về chỉ tiêu vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn; phân chi phí trả trước về dự phòng phải trả ngắn hạn cho phù hợp với quy định kế toán hiện hành. Sự thay đổi này không làm ảnh hưởng đến công nợ và tình hình tài chính Công ty.

Qua kiểm tra và xem xét số liệu sổ sách kế toán, Ban Kiểm soát báo cáo tình hình tài chính của Công ty như sau:

2. Về Tài sản công ty tại ngày 31/12/2017

DVT:VNĐ

| Diễn giải | Số 31/12/2017 | Số 01/01/2017 |
|---|------------------------|------------------------|
| A. TÀI SẢN NGẮN HẠN | 152.216.833.429 | 123.790.545.770 |
| I. Tiền và các khoản tương đương tiền (11 số) | 28.413.716.834 | 40.434.036.069 |
| II. Đầu tư tài chính NH (Các khoản tiền gửi trên 3 tháng - 07 sổ TK) | 25.500.000.000 | - |
| III. Các khoản phải thu ngắn hạn | 72.684.389.759 | 58.412.834.144 |
| 1. Phải thu khách hàng | 57.932.631.148 | 46.303.408.638 |
| 2. Trả trước cho người bán | 763.414.480 | 121.080.745 |
| 2. Phải thu nội bộ (tạm ứng, khác) | 18.450.791.131 | 16.450.791.761 |
| 3. Dự phòng phải thu khó đòi | - 4.462.447.000 | - 4.462.447.000 |
| VI. Hàng tồn kho | 20.643.765.969 | 24.598.881.597 |
| V. Tài sản ngắn hạn khác (thuế được khấu trừ, phải thu NN) | 4.974.960.867 | 344.793.960 |
| B. TÀI SẢN DÀI HẠN | 576.979.498.890 | 498.850.321.190 |
| I. Tài sản cố định (GTCL) | 547.245.221.985 | 490.592.169.510 |
| II. Tài sản dở dang | 21.664.375.559 | 3.449.080.859 |
| III. Tài sản dài hạn khác (ĐH, thiết bị, ...) | 8.069.901.346 | 4.809.070.821 |
| TỔNG CỘNG TÀI SẢN | 729.196.332.319 | 622.640.866.960 |
| C. NỢ PHẢI TRẢ | 386.837.450.911 | 287.050.551.845 |
| 1. Phải trả người bán | 25.186.956.746 | 14.866.533.416 |
| 2. Người mua trả trước | 3.264.885.230 | 7.511.484.328 |
| 3. Phải trả nhà nước | 5.302.546.857 | 1.389.379.754 |

002
GT
HAI
LUC
+ HC
T.T

| | | |
|--|------------------------|------------------------|
| 4. Phải trả người lao động | 6.852.231.554 | 4.723.869.321 |
| 5. Chi phí phải trả ngắn hạn (lãi vay,..) | 5.020.950.932 | 4.814.942.084 |
| 6. Phải trả ngắn hạn khác (vốn đối ứng, phải trả nội bộ, phí MT) | 81.023.702.393 | 48.202.441.436 |
| 7. Dự phòng phải trả NH (b/dưỡng, s/c TS) | 782.000.000 | 7.474.000.000 |
| 8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi | 7.204.415.348 | 7.929.793.596 |
| II. Vay và nợ thuê tài chính | 252.199.761.851 | 190.138.107.910 |
| - NH PT Thanh Hóa (DA TH - SS) | 27.794.597.328 | 32.070.689.224 |
| - NH PT Thanh Hóa (DA 6 huyện) | 70.720.627.900 | 76.378.277.900 |
| - NH PT Thanh Hóa (HP 2- cấp nước) | 61.166.102.623 | 53.918.201.786 |
| - NH NT Thanh Hóa (DA NCS Hàm rồng) | 37.910.939.000 | 27.770.939.000 |
| - NHNT T/Hóa (TBTA và T/ống D400 TH – SS) | 35.980.000.000 | - |
| - Quỹ ĐTPT (TBTA và T/ống D400 TH-SS) | 11.000.000.000 | - |
| - Vốn ngân sách (T/ô gang 400 - HP cấp nước) | 7.627.495.000 | - |
| D. VỐN CHỦ SỞ HỮU | 342.358.881.408 | 335.590.315.115 |
| 1. Vốn góp của cổ đông | 329.954.110.145 | 329.954.110.145 |
| 2. Quỹ đầu tư phát triển | 2.885.313.752 | - |
| 3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | 9.519.457.656 | 5.636.204.970 |
| TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN | 729.196.332.319 | 622.640.866.960 |

3. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản:

a) Về quy mô và cơ cấu tài sản:

- Về quy mô: So với đầu kỳ, tài sản tăng thêm 106.555.465.359 đồng, tương ứng với tăng thêm 17% tổng giá trị tài sản. Việc tăng thêm tài sản cho thấy Công ty đang thực hiện đúng chiến lược trong việc đầu tư để nâng cao năng lực cấp nước, mở rộng địa bàn hoạt động, tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường nhằm đem lại nguồn doanh thu và lợi nhuận cho Công ty, là điều kiện để công ty ổn định và phát triển bền vững.

- Về cơ cấu: Gần 80% là tài sản dài hạn và trên 20% là tài sản ngắn hạn. Như vậy cơ cấu tài sản là hoàn toàn phù hợp với loại hình Công ty sản xuất cấp nước.

- Về tình hình tài sản cố định: Giá trị TSCĐ hữu hình còn lại 51% nguyên giá; Giá trị TSCĐ vô hình còn lại 2,6% nguyên giá.

b) Chỉ tiêu về cơ cấu nguồn vốn

- Hệ số Nợ phải trả/Tổng tài sản: 0,53 lần (đầu kỳ là 0,46 lần);

- Hệ số Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu: 1,13 lần (đầu kỳ là 0,86 lần);

So với đầu kỳ nợ phải trả tăng thêm 34,8%, đây là khoản nợ cần thiết để đầu tư các dự án lớn trong lĩnh vực cấp nước nhằm phát triển, mở rộng quy mô và nâng cao năng lực hoạt động của Công ty.

c) Chỉ tiêu về khả năng thanh toán:

- Khả năng thanh toán hiện hành là 1,04 lần (đầu kỳ 1,27 lần)
- Khả năng thanh toán nhanh là 0,9 lần (đầu kỳ 1,02)
- Công ty không có nợ phải trả quá thời hạn cam kết;
- Tiền mặt, các khoản tương đương tiền và đầu tư tài chính lớn theo đó khả năng thanh toán nợ đảm bảo, nhất là khả năng thanh toán nợ ngắn hạn và khả năng thanh toán nhanh.

d) Chỉ tiêu về năng lực hoạt động:

- Doanh thu thuần/tổng tài sản bình quân là 0,45 lần (năm 2016 là 0,47);
- Vòng quay hàng tồn kho là 10 vòng (năm 2016 là 8,5 vòng), cho thấy công tác quản trị hàng tồn kho tốt, tiền mặt đọng trong hàng tồn kho vật tư, nguyên vật liệu giảm hơn so với năm trước.

đ) Chỉ tiêu về khả năng sinh lời:

- Hệ số LNST/doanh thu thuần: 4,4% (năm 2016 là 3,2%)
- Hệ số LNST/vốn chủ sở hữu bình quân: 4% (năm 2016 là 2,71%)
- Hệ số LNST/tổng tài sản bình quân: 2,01% (năm 2016 là 1,57%)

4. Về luồng tiền thu vào và chi ra trong năm

** Từ hoạt động kinh doanh:*

- Tiền thu vào: 338.813.583.993 đồng;
- Tiền chi ra: 278.962.171.094 đồng;
- Lưu chuyển tiền thuần: 59.851.413.022 đồng;

** Từ hoạt động đầu tư:*

- Tiền thu vào: 1.326.262.406 đồng;
- Tiền chi ra: 131.450.474.997 đồng;
- Lưu chuyển tiền thuần: (130.124.212.591) đồng;

** Từ hoạt động tài chính::*

- Tiền thu từ đi vay: 76.275.395.837 đồng;
- Tiền trả nợ gốc vay, trả cổ tức cho NN: 18.022.915.503 đồng;
- Lưu chuyển tiền thuần: 58.252.480.334 đồng;

Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ: (12.020.319.235 đồng).

Tiền và tương đương tiền đầu kỳ: 40.434.036.069 đồng;

Tiền và tương đương tiền cuối kỳ: 28.413.716.834 đồng



V. TÌNH HÌNH CHẤP HÀNH CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT VÀ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG

1. Về chấp hành chính sách pháp luật:

Công ty tuân thủ các quy định của pháp luật về lao động, môi trường, xã hội; quản lý vốn, tài chính, thuế và các khoản thu nộp ngân sách nhà nước; thực hiện trách nhiệm với cộng đồng và người có quyền lợi liên quan đến Công ty theo quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ Công ty.

Công ty đã thực hiện đăng ký giao dịch cổ phiếu tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội ngày 28/9/2017; Thực hiện công bố thông tin theo quy định.

2. Về thực hiện Nghị quyết của Đại hội cổ đông:

* Về điều chỉnh vốn điều lệ:

Ngày 29/5/2017, Công ty đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (lần thứ 7), điều chỉnh vốn điều lệ Công ty từ 318.277.000.000 đồng lên 329.954.110.000 đồng;

* Về việc sửa đổi, bổ sung điểm b, điều 60 điều lệ Công ty về trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ 5% lên 15% lợi nhuận sau thuế: Công ty đã báo cáo và được chủ sở hữu nhà nước đồng ý tại văn bản số 7505/UBND-KTTC ngày 30/6/2017;

* Về tiền lương và thù lao của các cán bộ quản lý năm 2017:

Công ty thực hiện chi trả đúng Nghị quyết ĐH đồng Cổ đông thường niên thông qua, theo đó: Tiền lương thực hiện theo NĐ 53/2016/NĐ-CP và các quy định của pháp luật; Tiền thù lao thành viên HĐQT không chuyên trách là 2.000.000đ/ng/tháng; thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách và thư ký 1.000.000 đ/tháng.

* Về phân phối lợi nhuận năm 2016:

- Lợi nhuận trước thuế (từ 28/5/2016-31/12/2016) là 7.045.256.213 đồng;
- Lợi nhuận sau khi nộp thuế TNDN là 5.636.204.970 đồng trong đó:
+ Trích quỹ ĐTPT 15% là 845.430.000 đ;
+ Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi 5% là 281.810.000 đồng;
+ Lợi nhuận còn lại chia cổ tức: 4.508.964.970 đ; trong đó: Chi trả cổ đông nội bộ ngay trong tháng 5/2017 là 699.791.063 đồng; chi trả cho cổ đông nhà nước vào tháng 6/2017 là 3.809.173.607 đồng; giá cổ tức: 136,6 đồng/cổ phần;

* Về phân phối lợi nhuận năm 2017:

- Lợi nhuận trước thuế là 16.999.031.268 đồng;
- Lợi nhuận sau khi nộp thuế TNDN là 13.599.225.014 đồng, trong đó:
+ Trích quỹ ĐTPT 15% là 2.039.883.752đ;
+ Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi 15% là 2.039.883.752 đồng;
+ Lợi nhuận còn lại là 9.519.457.656 đ; dự kiến chia cổ tức, giá 288,5 đ/cp, vượt 31% NQ Đại hội cổ đông giao.

Việc phân phối lợi nhuận năm 2016, năm 2017 được thực hiện đúng theo quy định tại Điều lệ và Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông thường niên thông qua; Công ty phân bổ quỹ khen thưởng, phúc lợi theo tỉ lệ 1:1; sử dụng quỹ đúng quy định; không dùng quỹ khen thưởng của người lao động để trả thưởng cho cán bộ quản lý Công ty.

VI. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ:

Qua kiểm tra, giám sát, Ban Kiểm soát kết luận và kiến nghị như sau:

1. *Kết luận:* Thống nhất Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị; Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng giám đốc Công ty; Báo cáo tài chính Công ty cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2017 đến hết ngày 31/12/2017 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Tài chính Quốc tế.

2. *Kiến nghị:* Công ty cần phải tiếp tục rà soát, xây dựng lại định mức lao động cho phù hợp với yêu cầu sản xuất, kinh doanh để nâng cao hiệu quả hoạt động trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc quy định tại ND 49/2013/NĐ-CP của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Bộ luật lao động về tiền lương;

Tiếp tục sắp xếp sửa đổi, bổ sung các định mức kinh tế kỹ thuật; quy chế nội bộ để tăng cường công tác quản trị nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, đảm bảo định hướng phát triển Công ty;

Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án lớn; có giải pháp giảm thiểu số lượng khách hàng đăng ký hợp đồng sử dụng nước mà không sử dụng nước;

Tập trung đẩy mạnh để xử lý các khoản công nợ dây dưa, quá hạn khó đòi;

Tăng cường quan tâm hơn nữa công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực để đáp ứng yêu cầu trước mắt và lâu dài cho Công ty.

PHẦN THỨ HAI: DỰ KIẾN KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2018

1. Tiếp tục giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty; kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cần trọng trong công tác quản lý, điều hành;

2. Kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển năm 2018; kế hoạch thoái vốn nhà nước tại Công ty;

3. Xem xét, kiểm tra sổ sách kế toán, tài liệu làm cơ sở cho việc thẩm định báo cáo tài chính 6 tháng, năm; báo cáo đánh giá công tác quản lý Công ty;

4. Kiểm tra việc thực hiện định mức kinh tế và biện pháp tiết giảm chi phí.

5. Kiểm tra việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ và phân phối thu nhập ở phòng, ban đơn vị trực thuộc làm cơ sở cho việc thẩm định các báo cáo Công ty;

6. Kiểm tra việc chấp hành Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên, Điều lệ Công ty và quy định của Pháp luật hiện hành.



**QUY CHẾ QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THANH HÓA**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 06 năm 2006;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24 tháng 11 năm 2010;
- Căn cứ Nghị định số 14/2007/NĐ-CP ngày 19/01/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cấp nước Thanh Hóa.
- Nghị quyết Đại hội Cổ đông số 20. /NQ-ĐHCĐ ngày 18/5/2018 thông qua Quy chế Quản trị Công ty cổ phần Cấp nước Thanh Hóa;

Để thể chế hóa các quan hệ làm việc, làm cơ sở triển khai, điều chỉnh, đánh giá hoạt động quản trị nội bộ công ty, góp phần nâng cao năng lực và hiệu quả quản lý công ty.

Quy chế quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Thanh Hóa được thông qua ngày 18/5/2018 có các nội dung cụ thể như sau:

CHƯƠNG I - QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Ý nghĩa và phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này được áp dụng để quản trị nội bộ Công ty Cổ phần Cấp nước Thanh Hóa, nhằm đảm bảo sự phát triển bền vững theo các định hướng: Minh bạch, Chuyên nghiệp, Kỷ cương, Cạnh tranh, Hiệu quả.

2. Quy chế này quy định những nguyên tắc cơ bản về quản trị công ty để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý của công ty.

3. Quy chế này cũng là cơ sở để đánh giá việc thực hiện quản trị công ty.

Điều 2. Giải thích thuật ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. “Công ty” là Công ty Cổ phần Cấp nước Thanh Hóa.
2. “Quản trị công ty” là hệ thống các quy tắc để đảm bảo cho công ty được định hướng điều hành và được kiểm soát một cách có hiệu quả vì quyền lợi của cổ đông và những người

liên quan đến công ty. Các nguyên tắc quản trị công ty bao gồm:

- a) Đảm bảo một cơ cấu quản trị hiệu quả;
- b) Đảm bảo quyền lợi của cổ đông;
- c) Đối xử công bằng giữa các cổ đông;
- d) Đảm bảo vai trò của những người có quyền lợi liên quan đến công ty;
- e) Minh bạch trong hoạt động của công ty;
- f) Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát lãnh đạo và kiểm soát công ty có hiệu quả.

3. “Cổ đông lớn” là cổ đông sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp từ năm phần trăm (5%) trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty.

4. “Người có liên quan” là cá nhân hoặc tổ chức được quy định trong Khoản 34 Điều 6 của Luật Chứng khoán:

- a) Cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, vợ, chồng, con, con nuôi, anh, chị em ruột của cá nhân;
- b) Tổ chức mà trong đó có cá nhân là nhân viên, giám đốc hoặc tổng giám đốc, chủ sở hữu trên mười phần trăm số cổ phiếu lưu hành có quyền biểu quyết;
- c) Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và các chức danh quản lý khác của Công ty;
- d) Người mà trong mối quan hệ với người khác trực tiếp, gián tiếp kiểm soát hoặc bị kiểm soát bởi người đó hoặc cùng với người đó chịu chung một sự kiểm soát;
- e) Công ty mẹ, công ty con của Công ty;
- f) Quan hệ hợp đồng trong đó một người là đại diện cho người kia.

5. “Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành” (sau đây gọi là thành viên không điều hành) là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và những người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty

6. “Thành viên Hội đồng quản trị độc lập” là thành viên Hội đồng quản trị đáp ứng các điều kiện sau:

- a) Là thành viên Hội đồng quản trị không điều hành và không phải là người có liên quan với Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và những cán bộ quản lý khác được Hội đồng quản trị bổ nhiệm;
- b) Không phải là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc của các công ty con, công ty liên kết, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát;
- c) Không phải là cổ đông lớn hoặc người đại diện của cổ đông lớn hoặc người có liên quan của cổ đông lớn của công ty;
- d) Không làm việc tại các tổ chức cung cấp dịch vụ tư vấn pháp luật, kiểm toán cho công ty trong hai (02) năm gần nhất;
- e) Không phải là đối tác hoặc người liên quan của đối tác có giá trị giao dịch hàng năm với công ty chiếm từ ba mươi phần trăm (30%) trở lên tổng doanh thu hoặc tổng giá trị hàng hoá, dịch vụ mua vào của công ty trong hai (02) năm gần nhất.

7. “Cán bộ quản lý”: là cán bộ do Hội đồng quản trị bổ nhiệm.

CHƯƠNG II - CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 3. Thời điểm phát sinh quyền và nghĩa vụ của cổ đông

1. Thời điểm phát sinh quyền và nghĩa vụ của cổ đông là thời điểm tài khoản lưu ký chứng khoán của cổ đông mở tại một thành viên lưu ký có số dư cổ phiếu Công ty Cổ phần Cấp nước Thanh Hóa. Đối với cổ phiếu chưa lưu ký, thời điểm phát sinh quyền và nghĩa vụ của cổ đông là thời điểm tên và các thông tin của cổ đông được ghi vào Sổ đăng ký cổ đông của Công ty.

2. Sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông do Trung tâm lưu ký cung cấp cho công ty là căn cứ duy nhất để xác định quyền và nghĩa vụ của cổ đông.

Điều 4. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan và Điều lệ Công ty, đặc biệt là:

a) Quyền được đối xử công bằng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

b) Quyền được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do công ty công bố theo quy định của pháp luật.

2. Cổ đông có quyền bảo vệ các quyền lợi hợp pháp của mình. Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty, quyết định của Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ công ty gây thiệt hại cho công ty, cổ đông có quyền đề nghị hủy hoặc đình chỉ quyết định đó theo quy định của Luật doanh nghiệp.

Điều 5. Trách nhiệm của cổ đông lớn

Cổ đông lớn có nghĩa vụ của cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp, ngoài ra phải đảm bảo tuân thủ các nghĩa vụ sau:

1. Cổ đông lớn không được lợi dụng ưu thế của mình gây ảnh hưởng đến các quyền, lợi ích của công ty và của các cổ đông khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

2. Cổ đông lớn có nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Điều lệ công ty

1. Điều lệ công ty không được trái với các quy định tại Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Trong trường hợp pháp luật hoặc tình hình hoạt động Công ty có sự thay đổi, Hội đồng quản trị có trách nhiệm trình Đại hội đồng cổ đông sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty cho phù hợp.

Điều 7. Trình tự, thủ tục triệu tập và biểu quyết, bầu cử tại Đại hội đồng cổ đông

1. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông:

a) Các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên hoặc bất thường được thực hiện đúng theo Điều lệ công ty.

b) Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:

- Xác định chương trình họp, các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của công ty; xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội.

- Công bố thông tin trên Sở GDCK, UBCKNN và trên website công ty.

c) Trong điều kiện bình thường, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cổ đông phải được gửi trước ít nhất mười lăm ngày (15) trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư.

d) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trên 10% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu tháng trở lên có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những vấn đề nêu trên trong các trường hợp sau:

- Đề xuất được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;

- Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 10% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu tháng;

- Vấn đề đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông bàn bạc và thông qua.

2. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông:

a) Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được quy định tại Điều lệ công ty.

b) Cổ đông xác nhận tham dự: Cổ đông có quyền tham dự tất cả Đại hội đồng cổ đông thường niên hoặc bất thường. Tuy nhiên, để giúp cho Hội đồng quản trị tổ chức chu đáo và hạn chế lãng phí, cổ đông sẽ xác nhận trước việc tham dự Đại hội đồng cổ đông bằng một hoặc nhiều hình thức: điện thoại, gửi email cho công ty, đăng ký trực tiếp với Hội đồng quản trị ít nhất ba (03) ngày trước ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông.

3. Các đại diện được ủy quyền

a) Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo luật pháp có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.

b) Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:

- Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì phải có chữ ký của cổ đông đó và người được ủy quyền dự họp.

- Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức là người ủy quyền thì phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.

- Trong trường hợp khác thì phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.

Người được ủy quyền không được ủy quyền đến người thứ ba. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền trước khi vào phòng họp.

4. Cách thức biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông:

a) Cổ đông khi đến tham dự Đại hội đồng cổ đông sẽ được cấp một “Thẻ Biểu Quyết” do công ty phát hành có dấu treo của Công ty, trên Thẻ có ghi Mã số cổ đông, họ và tên của cổ đông hoặc đại diện cổ đông, số cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu có quyền biểu quyết của cổ đông.

- Biểu quyết thông qua các Nội dung báo cáo, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên được tiến hành công khai, trực tiếp theo sự điều hành của Đoàn Chủ tọa Đại hội và chỉ sử dụng các phiếu biểu quyết do Ban tổ chức Đại hội phát hành.

- Khi biểu quyết thông qua các Nội dung báo cáo, Nghị quyết tại Đại hội, các Cổ đông đồng ý, không đồng ý hoặc có ý kiến khác thì lần lượt giơ “Phiếu biểu quyết” lên, mặt trước của Phiếu hướng về phía Chủ tọa Đại hội.

b) Tổng hợp kết quả biểu quyết:

- Kết quả biểu quyết được tính theo tỷ lệ % giữa tổng số biểu quyết của các phiếu biểu quyết hợp lệ trên tổng số quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp

- Sau mỗi lần biểu quyết xong, Chủ tọa Đại hội hoặc người được Chủ tọa giao nhiệm vụ sẽ thông báo kết quả số lượng hoặc tỷ lệ biểu quyết với từng nội dung báo cáo trước Đại hội.

- Mọi khiếu nại, thắc mắc về việc liên quan đến biểu quyết sẽ được giải quyết ngay tại Đại hội.

- Kết quả biểu quyết phải được ghi vào Biên bản Đại hội đồng cổ đông

c) Thông qua kết quả biểu quyết:

- Các Nghị quyết, Quyết định, Tờ trình của Đại hội chỉ có giá trị khi có số cổ đông sở hữu và đại diện sở hữu từ 65% trở lên tổng số quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

- Đối với các Quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được chào bán; Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý hay giải thể Công ty; Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty sẽ chỉ được thông qua khi có số cổ đông sở hữu và đại diện sở hữu từ 75% trở lên tổng số quyền biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

5. Phương thức bầu cử và bỏ phiếu tại Đại hội đồng cổ đông

a) Trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban kiểm soát, cổ đông được cấp “Phiếu bầu cử” do công ty phát hành có dấu treo của Công ty, trên Thẻ có ghi Mã số cổ đông, họ và tên của cổ đông hoặc đại diện cổ đông, số cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu có quyền bầu cử của cổ đông.

- Việc bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu.

- Mỗi cổ đông có tổng số quyền bầu tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và đại diện sở hữu) nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát

- Cổ đông có thể dồn hết tổng số quyền bầu cho một hoặc một số ứng viên

b) Ban Kiểm phiếu:

- Ban Kiểm phiếu do Hội đồng quản trị đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Thành viên Ban Kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào làm thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát.

c) Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu:

- Ban Kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;
- Việc bỏ phiếu được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;

- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;
- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

- Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ.

d) Trường hợp tất cả cổ đông đại diện 100% số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc thông qua đại diện được ủy quyền tại Đại hội đồng cổ đông, những quyết định được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua đều được coi là hợp lệ kể cả trong trường hợp việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông không theo đúng thủ tục hoặc nội dung biểu quyết không có trong chương trình.

6. Cách thức phản đối nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

a) Trong Đại hội, cổ đông có thể công khai phát biểu không đồng ý và sử dụng phiếu đề biểu quyết không tán thành, có thể không tham gia biểu quyết. Tuy nhiên, sau khi Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết thì phải tuân thủ kết quả biểu quyết của Đại hội đồng cổ đông.

b) Trường hợp tất cả cổ đông đại diện 100% số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc thông qua đại diện được ủy quyền tại Đại hội đồng cổ đông, những quyết định được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua đều được coi là hợp lệ kể cả trong trường hợp việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông không theo đúng thủ tục hoặc nội dung biểu quyết không

có trong chương trình

c) Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trên 10% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng trở lên có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây (trừ trường hợp tại mục b khoản 6 Điều này):

- Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Pháp Luật và Điều lệ Công ty;

- Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.

7. Ghi chép và thông qua biên bản Đại hội đồng cổ đông;

a) Các thể thức về biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được quy định tại điều 39 của điều lệ công ty.

b) Đại hội bầu ra tổ thư ký với số lượng không quá 2 người.

c) Thư ký sẽ ghi chép cụ thể các nội dung, sự việc diễn ra theo tiến trình Đại hội.

d) Trước khi kết thúc, Thư ký sẽ thông qua biên bản trước Đại hội đồng cổ đông.

e) Cổ đông có thể đề nghị Chủ tọa yêu cầu Thư ký điều chỉnh lại nội dung cho phù hợp.

f) Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được Đại hội biểu quyết thông qua, có chữ ký của Chủ tọa và Thư ký.

g) Hội đồng quản trị sẽ gửi biên bản đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày sau Đại hội.

8. Thông báo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ra công chúng;

a) Căn cứ vào biên bản Đại hội, Hội đồng quản trị sẽ soạn thảo ra nghị quyết Đại hội, gồm những nội dung đã được Đại hội biểu quyết thông qua (tán thành, nhất trí).

b) Hội đồng quản trị sẽ công bố thông tin theo quy định.

9. Các vấn đề khác:

a) Hàng năm Công ty cổ phần Cấp nước Thanh Hóa đều tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông. Việc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

b) Hội đồng quản trị sắp xếp chương trình nghị sự của Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lý, bố trí thời gian hợp lý để thảo luận và biểu quyết từng vấn đề trong chương trình họp Đại hội đồng cổ đông.

c) Công ty sẽ hướng dẫn công khai thủ tục uỷ quyền và lập giấy uỷ quyền cho các cổ đông theo quy định. Cổ đông có thể uỷ quyền cho thành viên Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông.

d) Kiểm toán viên hoặc đại diện công ty kiểm toán có thể được mời dự họp Đại hội đồng cổ đông để phát biểu ý kiến tại Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề kiểm toán.

e) Nhằm tăng cường hiệu quả của các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, công ty sẽ có

gắng tối đa trong việc áp dụng các công nghệ thông tin hiện đại để cổ đông có thể tham gia vào các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách tốt nhất.

f) Điều lệ Công ty cổ phần Cấp nước Thanh Hóa đã quy định các nguyên tắc, trình tự, thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 8. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 136 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty, ngoài ra phải đảm bảo có các nội dung sau:

1. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
2. Tổng kết các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các quyết định của Hội đồng quản trị;
3. Kết quả giám sát đối với Tổng giám đốc;
4. Kết quả giám sát đối với các cán bộ quản lý;
5. Các kế hoạch trong tương lai.

Điều 9. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông phải tối thiểu có các nội dung sau:

1. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và của từng Kiểm soát viên
2. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát và từng Kiểm soát viên
3. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các quyết định của Ban kiểm soát;
4. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty;
5. Kết quả giám sát đối với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý;
6. Báo cáo đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, các cán bộ quản lý và cổ đông.

CHƯƠNG III - THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 10. Trình tự và thủ tục đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
 - a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp;
 - b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty.
 - c) Thành viên Hội đồng quản trị của 01 công ty đại chúng không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại quá 03 công ty khác.

d) Thành viên Hội đồng quản trị không được là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty; không được là người có liên quan của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.

2. Thành phần Hội đồng quản trị:

a) Hội đồng quản trị có 05 thành viên.

b) Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị là 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế

c) Tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị phải là thành viên không điều hành.

3. Cách thức đề cử và ứng cử người vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị của các nhóm cổ đông có đủ tiêu chuẩn đề cử theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

a) Các cổ đông nắm giữ cổ phần trên 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị.

b) Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do Công ty quy định. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

4. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị;

a) Danh sách ứng viên: Danh sách và lý lịch ứng viên phải được gửi cho các Cổ đông trên website 10 (mười) ngày trước khi tổ chức Đại hội đồng cổ đông. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, trung thành, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố tối thiểu bao gồm:

- Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- Trình độ chuyên môn;
- Quá trình công tác;
- Các thông tin khác (nếu có).

b) Cơ cấu, thành phần Hội đồng quản trị và thể thức bầu cử thành viên Hội đồng quản trị sẽ được Hội đồng quản trị trình bày trước Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua trước khi tiến hành.

5. Các trường hợp miễn nhiệm hay bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị được quy định tại Điều 49 Điều lệ Công ty.

6. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.

a) Trong trường hợp một thành viên Hội đồng quản trị bị mất tư cách thành viên theo quy định của pháp luật và Điều lệ, bị cách chức hoặc vì một lý do nào đó không thể tiếp tục

làm thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm người khác thay thế. Thành viên Hội đồng quản trị thay thế trong trường hợp này phải được biểu quyết thông qua tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Trường hợp Đại hội đồng cổ đông không chấp thuận thì thành viên mới này sẽ mất tư cách thành viên Hội đồng quản trị, nhưng những biểu quyết của thành viên mới này trong thời gian từ lúc được Hội đồng quản trị bổ nhiệm đến ngày Đại hội đồng cổ đông ra nghị quyết không chấp thuận vẫn được công nhận là có giá trị và những nghị quyết của Hội đồng quản trị đã được thông qua sẽ không bị vô hiệu.

b) Khi thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị thì phải bàn giao công việc cho người được thay thế hoặc người khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

c) Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được thông báo theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty về công bố thông tin.

Điều 11. Quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật doanh nghiệp, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của công ty và của các đơn vị trong công ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị phải tuân thủ đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan, điều lệ Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của công ty.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến rõ ràng về các vấn đề được đưa ra thảo luận.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm công bố cho Công ty các khoản thù lao mà họ nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác mà họ là người đại diện phần vốn góp của Công ty.

6. Các thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan khi thực hiện mua hay bán cổ phần của Công ty phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán và thực hiện công bố thông tin về việc mua bán này theo quy định của pháp luật.

7. Công ty có thể mua bảo hiểm trách nhiệm cho các thành viên Hội đồng quản trị sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Tuy nhiên, bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 12. Trách nhiệm và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Chịu trách nhiệm trước các cổ đông về hoạt động của Công ty. Hội đồng quản trị xây dựng cơ cấu quản trị Công ty đảm bảo thực thi nhiệm vụ của mình theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

2. Chịu trách nhiệm đảm bảo hoạt động của Công ty tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế quản trị nội bộ.

3. Đối xử bình đẳng đối với tất cả cổ đông và quan tâm tới lợi ích của Người có quyền lợi liên quan đến Công ty.

4. Chịu trách nhiệm thực hiện trình tự, thủ tục đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị được quy định tại Quy chế này và Điều lệ Công ty.

5. Chịu trách nhiệm thực hiện quy định về trình tự, thủ tục lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản lý cấp cao theo quy định tại Quy chế này.

6. Chịu trách nhiệm thực hiện quy định về quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị với Tổng giám đốc và Ban kiểm soát theo quy định tại Quy chế này.

7. Có trách nhiệm thực hiện quy định về đánh giá hoạt động, khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý theo quy định tại Quy chế này.

8. Có trách nhiệm lập và báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông các hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Quy chế này.

Điều 13. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch. Trừ khi Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm chức vụ Tổng giám đốc của Công ty.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm triệu tập và làm chủ tọa Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đồng thời có những quyền và trách nhiệm khác quy định tại Điều lệ và Luật Doanh nghiệp.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.

Điều 14. Trình tự, thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị.

1. Hội đồng quản trị tổ chức họp theo đúng trình tự được quy định tại Điều 46 Điều lệ Công ty. Việc tổ chức họp Hội đồng quản trị, chương trình họp và các tài liệu liên quan được thông báo trước cho các thành viên Hội đồng quản trị theo đúng thời hạn quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

2. Biên bản họp Hội đồng quản trị phải được lập chi tiết và rõ ràng. Thư ký và các thành viên Hội đồng quản trị tham gia vào phiên họp phải ký tên vào các biên bản cuộc họp. Biên bản họp Hội đồng quản trị phải được lưu giữ và gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

3. Ngoài các thể thức họp trực tiếp, họp trên điện thoại, các hình thức khác hay nghị quyết bằng văn bản được quy định tại Điều 46 Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị có thể lấy ý

kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản để thông qua quyết định của Hội đồng quản trị được thực hiện theo quy định sau đây:

a) Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản để thông qua quyết định của Hội đồng quản trị bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

b) Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến và các tài liệu có liên quan. Phiếu lấy ý kiến kèm theo tài liệu có liên quan phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến địa chỉ được thành viên Hội đồng quản trị đăng ký.

c) Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- Tên, địa chỉ trụ sở chính của Công ty;
- Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
- Họ, tên và chức danh của thành viên Hội đồng quản trị;
- Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và ý kiến khác;
- Thời hạn phải trả lời;
- Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

d) Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của thành viên Hội đồng quản trị.

e) Trường hợp Hội đồng quản trị cần thông qua những quyết định gấp vì lợi ích của Công ty, nếu thành viên Hội đồng quản trị ở xa không thể trực tiếp ký vào phiếu lấy ý kiến, Hội đồng quản trị có thể lấy ý kiến thông qua hình thức gửi fax hoặc email hoặc tin nhắn điện thoại (đã đăng ký chính thức với Hội đồng quản trị). Thành viên Hội đồng quản trị có thể phản hồi ý kiến qua đường fax hoặc email hoặc tin nhắn điện thoại, bản chính phiếu lấy ý kiến với chữ ký chính thức sẽ được gửi lại sau đó.

f) Hội đồng quản trị phân công tổ kiểm phiếu để tiến hành kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Trưởng Ban kiểm soát.

g) Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- Tên, địa chỉ trụ sở chính của Công ty;
- Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
- Số thành viên Hội đồng quản trị, số phiếu lấy ý kiến, tổng số phiếu tán thành, không tán thành và ý kiến khác đối với từng vấn đề;
- Các quyết định đã được thông qua;
- Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, tổ kiểm phiếu và của Trưởng Ban kiểm soát.

Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên tổ kiểm phiếu và Trưởng Ban kiểm soát phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

h) Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được

thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

i) Quyết định của Hội đồng quản trị theo hình thức lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản sẽ được thông qua khi có ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết về nghị quyết (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có phiếu của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Trong vòng 07 (bảy) ngày kể từ ngày ban hành, các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị sẽ được gửi đến từng thành viên Hội đồng quản trị và các cá nhân/tổ chức có liên quan.

Điều 15. Thư ký Công ty

Để hỗ trợ cho hoạt động quản trị Công ty được tiến hành một cách có hiệu quả, Hội đồng quản trị có thể tuyển dụng thư ký công ty để hỗ trợ Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị. Thư ký Công ty phải là người có hiểu biết về pháp luật. Thư ký Công ty không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán hiện đang kiểm toán Công ty. Thư ký công ty có chức năng, nhiệm vụ và trách nhiệm được quy định tại khoản 4 Điều 42 Điều lệ Công ty.

Điều 16. Thù lao của Hội đồng quản trị

1. Thù lao của Hội đồng quản trị được Đại hội đồng cổ đông thông qua hàng năm và được công bố theo quy định.

2. Thù lao của Hội đồng quản trị được liệt kê đầy đủ trong thuyết minh báo cáo tài chính được kiểm toán hàng năm.

3. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh trong bộ máy điều hành của Công ty và các công ty con thì thù lao được công bố phải bao gồm các khoản lương, thưởng gắn với chức danh điều hành và các khoản thù lao khác.

4. Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí do Công ty thanh toán, cấp cho từng thành viên Hội đồng quản trị được công bố chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty.

CHƯƠNG IV: THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN KIỂM SOÁT

Điều 17. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát

1. Tiêu chuẩn và điều kiện là thành viên Ban kiểm soát:

a) Có tuổi đời từ 21 tuổi trở lên, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

b) Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác;

c) Không được giữ các chức vụ quản lý công ty; không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty hoặc là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó;

d) Có trình độ Đại học trở lên;

- e) Có sức khỏe, có phẩm chất đạo đức tốt, trung thực liêm khiết, có hiểu biết pháp luật;
- f) Kiểm soát viên phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên. Trưởng Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại công ty.

2. Thành phần Ban kiểm soát:

- a) Ban kiểm soát có 3 thành viên
- b) Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát là 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

3. Cách thức đề cử và ứng cử người vào vị trí thành viên Ban kiểm soát của các nhóm cổ đông có đủ tiêu chuẩn đề cử theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty

a) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 50% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử tối đa đủ số ứng viên Ban kiểm soát

b) Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty. Cơ chế đề cử của Ban kiểm soát đương nhiệm được công bố rõ ràng và được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

4. Cách thức bầu thành viên Ban kiểm soát

a) Thông tin liên quan đến các ứng viên Ban kiểm soát được công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu.

b) Hồ sơ ứng viên phải được lập theo mẫu do Công ty quy định, gồm có:

- Văn bản ứng cử/đề cử;
- Lý lịch của người ứng cử/đề cử: Họ tên, ngày tháng năm sinh, trình độ chuyên môn, quá trình công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua, chức vụ và nghề nghiệp hiện tại, các lợi ích có liên quan đến Công ty và các thông tin khác (nếu có);
- Văn bản cam kết về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ của thành viên Ban kiểm soát một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát.

Điều 18. Quyền và nghĩa vụ của Kiểm soát viên

1. Kiểm soát viên có các quyền theo quy định của Luật doanh nghiệp, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền tiếp cận các thông tin và tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của công ty. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác có trách nhiệm cung cấp các thông tin kịp thời và đầy đủ theo yêu cầu của Kiểm soát viên.

2. Kiểm soát viên có trách nhiệm tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao. Công ty đại chúng có thể hướng dẫn quy định về hoạt động và thực thi nhiệm vụ của Kiểm soát viên theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 19. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Khoản 7 Điều 55 Điều lệ công ty, ngoài ra Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty;
2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;
3. Giám sát tình hình tài chính công ty, tình hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông;
4. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;
5. Có trách nhiệm lập và báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông các hoạt động của Ban kiểm soát theo quy định tại Quy chế này.

Điều 20. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong 1 năm, số lượng thành viên tham gia dự họp ít nhất 2/3 số Kiểm soát viên. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Thư ký và các Kiểm soát viên tham dự phải ký tên vào các biên bản cuộc họp. Các biên bản cuộc họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng Kiểm soát viên
2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện công ty kiểm toán độc lập tham dự và trả lời các vấn đề mà các Kiểm soát viên quan tâm.

Chương V – TRÌNH TỰ, THỦ TỤC LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM CÁN BỘ QUẢN LÝ CẤP CAO.

Điều 21. Thủ tục lựa chọn, bổ nhiệm và miễn nhiệm cán bộ quản lý cấp cao

1. Cán bộ quản lý cấp cao bao gồm Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng, Trưởng phó các phòng ban.
2. Tiêu chuẩn của cán bộ quản lý cấp cao: Ngoài những tiêu chuẩn được pháp luật và Điều lệ Công ty quy định, cán bộ cấp cao phải có thêm các tiêu chuẩn sau:
 - a) Có phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu chấp hành pháp luật, Điều lệ và nội quy Công ty;
 - b) Có sức khỏe, trình độ và năng lực thực hiện nhiệm vụ;
 - c) Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông.
 - d) Tổng Giám đốc điều hành không được phép là những người bị pháp luật cấm giữ chức vụ này, tức là những người vị thành niên, người không đủ năng lực hành vi, người đã bị kết án tù, người đang thi hành hình phạt tù, nhân viên lực lượng vũ trang, các cán bộ công chức nhà nước và người đã bị phán quyết là đã làm cho công ty mà họ từng lãnh đạo trước đây

bị phá sản

3. Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm và thông qua Đại hội đồng cổ đông trong kỳ họp gần nhất. Các chức danh Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng, người đại diện phần vốn của công ty tại doanh nghiệp khác và Thư ký Công ty sẽ do Hội Đồng Quản Trị bổ nhiệm theo đề xuất của Tổng giám đốc. Thông tin về mức lương, phụ cấp và quyền lợi của Tổng giám đốc phải được báo cáo trong Đại hội đồng cổ đông thường niên.

4. Hội đồng quản trị ký hợp đồng lao động đối với chức danh Tổng giám đốc. Các chức danh Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, người đại diện phần vốn của công ty tại doanh nghiệp khác và thư ký Công ty do Tổng giám đốc ký hợp đồng lao động.

5. Theo đề nghị của Tổng Giám đốc điều hành và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được sử dụng số lượng và loại cán bộ quản lý cần thiết hoặc phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý công ty do Hội đồng quản trị quyết định tùy từng thời điểm.

6. Các trường hợp miễn nhiệm hay bãi nhiệm thành viên cán bộ quản lý cấp cao:

Cán bộ quản lý cấp cao (Tổng Giám Đốc, thành viên Ban tổng giám đốc, Trưởng phó phòng ban) sẽ bị miễn nhiệm hay bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Bị luật pháp cấm không được đảm nhiệm vị trí quản lý, hay bị bệnh rối loạn tâm thần và công ty có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;

b) Không hoàn thành nhiệm vụ được giao liên tục quá ba (03) tháng; hoặc đã xảy ra sự cố gây thiệt hại nghiêm trọng cho lợi ích và tài sản công ty trong phạm vi trách nhiệm.

c) Đã gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến Hội đồng quản trị hay Tổng Giám Đốc trước 60 ngày.

d) Vi phạm kỷ luật lao động ở mức sa thải hoặc bị cách chức theo quyết định của Hội đồng quản trị (đối với Tổng giám đốc) hoặc của Tổng Giám Đốc (đối với tất cả cán bộ nhân viên, công nhân khác).

e) Hết thời hạn Hợp đồng lao động mà công ty không gia hạn hoặc tái ký kết.

f) Bị cách chức theo quyết định của Hội đồng quản trị.

7. Khi miễn nhiệm hoặc bị cách chức, cán bộ quản lý cấp cao có trách nhiệm bàn giao công việc của mình cho người được thay thế theo quyết định của Hội đồng quản trị.

8. Thông tin về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm hoặc cách chức cán bộ quản lý cấp cao được thông báo đến các cá nhân/tổ chức liên quan theo quy định pháp luật, Điều lệ Công ty và theo quy định khác của Công ty.

CHƯƠNG VI- QUY TRÌNH, THỦ TỤC PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN GIÁM ĐỐC.

Điều 22. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban tổng giám đốc

1. Hội đồng quản trị sẽ mời Trưởng Ban Kiểm soát (Ban kiểm soát) tham dự tất cả cuộc họp của Hội đồng quản trị, và có thể mời thêm các thành viên Ban tổng giám đốc tham dự một số cuộc họp Hội đồng quản trị. Trưởng Ban kiểm soát và thành viên Ban tổng giám đốc có thể

tham gia thảo luận trong cuộc họp nhưng không tham gia biểu quyết. Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ có văn bản thông báo kết quả cuộc họp này cho Trưởng Ban kiểm soát hoặc/và Tổng giám đốc trong thời gian 7 ngày sau khi họp.

2. Khi cần thiết, Trưởng Ban kiểm soát có thể mời một số thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban tổng giám đốc tham gia cuộc họp của Ban kiểm soát để thảo luận về những vấn đề liên quan. Thư mời có đầy đủ nội dung cần thiết, được chuyển đến người được mời ít nhất 3 ngày trước cuộc họp. Trưởng Ban kiểm soát sẽ có văn bản thông báo kết quả cuộc họp cho Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc trong thời gian 7 ngày sau khi họp.

3. Khi cần thiết, Tổng giám đốc có thể mời một số thành viên Hội đồng quản trị và Trưởng Ban kiểm soát tham gia các cuộc họp của Ban tổng giám đốc. Thư mời có đầy đủ nội dung cần thiết, được chuyển đến người được mời ít nhất 3 ngày trước cuộc họp. Tổng giám đốc sẽ có văn bản thông báo kết quả cuộc họp cho Chủ tịch Hội đồng quản trị và Trưởng Ban kiểm soát trong thời gian 7 ngày sau khi họp.

Điều 23. Thông báo nghị quyết của Hội đồng quản trị cho Ban tổng giám đốc và Ban kiểm soát

Các văn bản nghị quyết Hội đồng quản trị sẽ được chuyển đến Trưởng Ban kiểm soát và Tổng giám đốc trong thời hạn 10 ngày sau khi họp.

Điều 24. Báo cáo của Ban tổng giám đốc với Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao

a) Tổng giám đốc chịu trách nhiệm báo cáo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao, theo định kỳ (quý, 6 tháng, năm) và khi có yêu cầu.

b) Khi cần thiết, Hội đồng quản trị có quyền (thông qua truyền đạt của Tổng giám đốc) yêu cầu các thành viên Ban tổng giám đốc và Trưởng phó phòng ban, đơn vị báo cáo về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao.

Điều 25. Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề uỷ quyền khác của Hội đồng quản trị đối với Ban tổng giám đốc

a) Theo định kỳ (quý, 6 tháng, năm), Tổng giám đốc phải tổ chức họp Ban tổng giám đốc để kiểm điểm, đánh giá việc thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị.

b) Biên bản họp phải lưu trữ, làm cơ sở trích dẫn, đưa thông tin vào các báo cáo của Ban tổng giám đốc.

Điều 26. Các vấn đề Ban tổng giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

1. Kết quả thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty, kế hoạch kinh doanh hàng năm đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;

2. Báo cáo hoạt động điều hành công ty, trong đó có cung cấp chi tiết tình hình tổ chức và hoạt động của công ty.

3. Vào ngày 30 tháng 11 hàng năm, Tổng giám đốc phải trình Hội đồng quản trị phê

chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính kế tiếp.

4. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;

5. Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm khi cần thiết nhằm áp dụng các hoạt động cũng như các cơ cấu quản lý tốt do Hội đồng quản trị đề xuất, và tư vấn để Hội đồng quản trị quyết định chính sách của cán bộ quản lý;

6. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, chính sách và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;

7. Chuẩn bị và báo cáo để Hội đồng quản trị thông qua các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng tháng (bao gồm cả bản cân đối kế toán, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ) phục vụ hoạt động quản lý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh.

8. Tất cả thông tin, báo cáo đều được thực hiện bằng văn bản, do Tổng giám đốc trực tiếp chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị và Trưởng Ban kiểm soát.

Điều 27. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên Hội đồng quản trị, các thành viên Ban kiểm soát và các thành viên Ban tổng giám đốc

1. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban tổng giám đốc sẽ thường xuyên trao đổi trong công việc và cung cấp thông tin qua lại theo tinh thần hợp tác, hỗ trợ, tạo thuận lợi cho nhau làm việc theo đúng điều lệ, quy chế làm việc và kế hoạch hành động chung.

2. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban giám đốc sẽ không can thiệp vào công việc điều hành theo hệ thống chức năng nhiệm vụ khác nhau của mỗi tổ chức.

3. Trường hợp cấp bách, các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban giám đốc có thể thông tin ngay (bằng gặp gỡ, điện thoại, email) cho Chủ tịch Hội đồng quản trị hay Trưởng Ban kiểm soát hay Tổng giám đốc hay cả 3 người để được giải quyết hiệu quả.

CHƯƠNG VII: NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH VÀ GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TY

Điều 28. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, cán bộ quản lý khác

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, cán bộ quản lý khác phải công khai các lợi ích liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác và những người liên quan tới các thành viên này không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với chính thành viên đó hoặc với những người có liên quan tới thành viên đó theo quy định của pháp luật. Công ty phải

thực hiện công bố thông tin về nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc nghị quyết Hội đồng quản trị thông qua các giao dịch nêu trên trong thời hạn 24 (hai mươi bốn) giờ trên trang thông tin điện tử của Công ty và báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với các giao dịch mà thành viên đó hoặc Người có liên quan đến thành viên đó tham gia, kể cả trong trường hợp lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị trong giao dịch này chưa được xác định. Các giao dịch nêu trên phải được công bố trong Báo cáo thường niên của Công ty.

5. Các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác hay Người có liên quan với các đối tượng trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty để tiết lộ cho người khác hay để tự mình tiến hành các giao dịch có liên quan.

Điều 29. Giao dịch với người có liên quan

1. Khi tiến hành giao dịch với những người có liên quan, Công ty phải ký kết hợp đồng bằng văn bản theo nguyên tắc bình đẳng, tự nguyện. Nội dung hợp đồng phải rõ ràng, cụ thể. Các điều khoản ký kết, bổ sung sửa đổi, thời hạn hiệu lực, giá cả cũng như căn cứ xác định giá cả của hợp đồng phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật.

2. Công ty áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa những người có liên quan can thiệp vào hoạt động của Công ty và gây tổn hại cho lợi ích của Công ty thông qua việc kiểm soát các kênh mua và bán hàng hoá của Công ty hay lũng đoạn giá cả.

3. Công ty áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa Cổ đông và những người có liên quan tiến hành các giao dịch làm thất thoát vốn, tài sản hoặc các nguồn lực khác của Công ty.

Điều 30. Giao dịch với cổ đông, người quản lý doanh nghiệp và người có liên quan của các đối tượng này

1. Trừ trường hợp các giao dịch được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, công ty không được thực hiện các giao dịch sau:

a) Cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, các người quản lý khác và những cá nhân, tổ chức có liên quan của các đối tượng này.

b) Giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty với một trong các đối tượng sau:

- Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, các người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;

- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của công ty và những người có liên quan của họ;

- Doanh nghiệp có liên quan đến thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người quản lý của công ty

2. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch đối với cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của công ty và những

người có liên quan của họ có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất.

Điều 31. Đảm bảo quyền hợp pháp của những người có quyền lợi liên quan đến Công ty

1. Công ty phải tôn trọng quyền lợi hợp pháp của người có quyền lợi liên quan đến Công ty bao gồm ngân hàng, chủ nợ, người lao động, người tiêu dùng, nhà cung cấp, cộng đồng và những người khác có quyền lợi liên quan đến Công ty.

2. Công ty cần hợp tác tích cực với người có quyền lợi liên quan đến Công ty thông qua việc:

a) Cung cấp đầy đủ thông tin cần thiết cho ngân hàng và chủ nợ để giúp họ đánh giá về tình hình hoạt động, tình hình tài chính của Công ty và đưa ra quyết định;

b) Khuyến khích họ đưa ra ý kiến về tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính và các quyết định quan trọng liên quan tới lợi ích của họ thông qua liên hệ trực tiếp với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Ban kiểm soát.

3. Công ty phải quan tâm tới các vấn đề về phúc lợi, bảo vệ môi trường, lợi ích chung của cộng đồng và trách nhiệm xã hội của Công ty.

CHƯƠNG VIII: ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Điều 32. Đào tạo về quản trị công ty

Công ty tổ chức và tạo điều kiện để thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và các cán bộ Công ty tham gia các khóa đào tạo bổ sung kiến thức, bồi dưỡng nâng cao về quản trị doanh nghiệp tại các cơ sở đào tạo được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước công nhận theo kế hoạch hàng năm của Công ty.

CHƯƠNG IX: BÁO CÁO VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 33. Nghĩa vụ công bố thông tin

1. Công ty có nghĩa vụ công bố đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin định kỳ và bất thường về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính và tình hình quản trị Công ty cho cổ đông và công chúng. Thông tin và cách thức công bố thông tin được thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Ngoài ra, Công ty phải công bố kịp thời và đầy đủ các thông tin khác nếu các thông tin đó có khả năng ảnh hưởng đến giá chứng khoán và ảnh hưởng đến quyết định của Cổ đông và nhà đầu tư.

2. Việc công bố thông tin được thực hiện theo những phương thức nhằm đảm bảo cổ đông và công chúng đầu tư có thể tiếp cận một cách công bằng và đồng thời. Ngôn từ trong công bố thông tin cần rõ ràng, dễ hiểu và tránh gây hiểu lầm cho cổ đông và công chúng đầu tư.

Điều 34. Công bố thông tin về tình hình quản trị Công ty

1. Công ty phải công bố thông tin về tình hình quản trị Công ty tại các kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên và trong Báo cáo thường niên của Công ty theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Công ty có nghĩa vụ báo cáo định kỳ 06 (sáu) tháng và công bố thông tin về tình hình quản trị Công ty theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 35. Công bố thông tin về tình hình quản lý Công ty

1. Công ty phải báo cáo Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và công bố thông tin về mô hình tổ chức quản lý và hoạt động của công ty.

2. Trong trường hợp công ty thay đổi mô hình hoạt động, công ty phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và công bố thông tin trong vòng 24 giờ kể từ khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định thay đổi mô hình.

Điều 36. Trách nhiệm về báo cáo và công bố thông tin của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc

Ngoài các trách nhiệm theo quy định tại Điều 28 quy chế này, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc có trách nhiệm báo cáo và công bố thông tin về giao dịch trong các trường hợp sau:

1. Các giao dịch giữa Công ty với công ty mà các thành viên nêu trên là thành viên sáng lập hoặc là thành viên hội đồng quản trị, giám đốc (tổng giám đốc) điều hành trong thời gian 03 (ba) năm trước.

2. Các giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó người liên quan của các thành viên nêu trên là thành viên hội đồng quản trị, giám đốc (tổng giám đốc) điều hành hoặc cổ đông lớn.

3. Các giao dịch có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với các thành viên nêu trên.

Điều 37. Tổ chức công bố thông tin

1. Công ty tổ chức công bố thông tin theo quy định về công bố thông tin của Công ty đã được xây dựng theo quy định tại Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn.

2. Công ty bổ nhiệm ít nhất một cán bộ chuyên trách về công bố thông tin. Cán bộ chuyên trách công bố thông tin có thể là Thư ký Công ty hoặc một cán bộ quản lý kiêm nhiệm.

3. Cán bộ chuyên trách công bố thông tin phải là người:

a) Có kiến thức kế toán, tài chính, có kỹ năng nhất định về tin học;

b) Công khai tên, số điện thoại làm việc để các cổ đông có thể dễ dàng liên hệ;

c) Có đủ thời gian để thực hiện chức trách của mình, đặc biệt là việc liên hệ với các cổ đông, ghi nhận những ý kiến của các cổ đông, định kỳ công bố trả lời ý kiến của các cổ đông và các vấn đề quản trị Công ty theo quy định;

d) Chịu trách nhiệm về công bố các thông tin của Công ty với công chúng đầu tư theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

4. Trường hợp không bố trí chuyên trách, Hội đồng quản trị sẽ chỉ định một thành viên Hội đồng quản trị đảm nhiệm công bố thông tin.

CHƯƠNG X - CHẾ ĐỘ GIÁM SÁT

Điều 38. Giám sát

1. Công ty, các cá nhân và tổ chức liên quan và các cổ đông Công ty phải chịu sự giám sát chung về quản trị công ty của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán và các cơ quan có thẩm quyền khác theo quy định của pháp luật.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban tổng giám đốc và Cán bộ nhân viên công ty có trách nhiệm giám sát các hoạt động để đảm bảo việc tuân thủ Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ công ty.

CHƯƠNG XI – ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG, KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, THÀNH VIÊN BAN GIÁM ĐỐC VÀ CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ.

Điều 39. Đối với thành viên Hội đồng quản trị:

1. Đánh giá: Hội đồng quản trị sẽ kiểm điểm đánh giá kết quả hoạt động của mỗi chức danh/thành viên theo từng quý và hàng năm, dựa theo chức năng nhiệm vụ do Điều lệ quy định và kết quả thực hiện kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị.

2. Khen thưởng: Tùy theo thành tích cá nhân, Hội đồng quản trị có quyền sử dụng quỹ phúc lợi khen thưởng để chi cho các khoản thưởng, và báo cáo trong Đại hội đồng cổ đông.

3. Kỷ luật: các thành viên Hội đồng quản trị có thể bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong các trường hợp đã được quy định trong Điều lệ công ty.

Điều 40. Đối với thành viên Ban Kiểm soát:

1. Đánh giá: Ban kiểm soát sẽ kiểm điểm đánh giá kết quả hoạt động của mỗi chức danh/thành viên theo từng quý và hàng năm, dựa theo chức năng nhiệm vụ do điều lệ quy định và kết quả thực hiện kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát.

2. Khen thưởng: Tùy theo thành tích cá nhân, Trưởng Ban kiểm soát sẽ đề nghị Hội đồng quản trị thẩm định và quyết định sử dụng quỹ phúc lợi khen thưởng để chi cho các khoản thưởng đối với Ban kiểm soát, và báo cáo trong Đại hội đồng cổ đông.

3. Kỷ luật: các thành viên Ban kiểm soát có thể bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong các trường hợp đã được quy định trong điều lệ công ty.

Điều 41. Đối với Tổng Giám Đốc:

1. Đánh giá: Hội đồng quản trị sẽ đánh giá phẩm chất, năng lực và kết quả điều hành của Tổng giám đốc theo định kỳ 6 tháng và 1 năm, có dựa vào kết quả hoạt động của công ty và tham khảo ý kiến của Trưởng Ban kiểm soát và Ban tổng giám đốc.

2. Khen thưởng: Hội đồng quản trị sẽ quyết định khen thưởng cụ thể cho Tổng giám đốc theo chính sách đã thiết lập và thỏa thuận trước, chi phí này được hạch toán vào chi phí quản lý. Hội đồng quản trị có quyền sử dụng quỹ khen thưởng phúc lợi để chi cho khen thưởng chung, trong đó có Tổng giám đốc.

3. Kỷ luật: Tổng giám đốc có thể bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong các trường hợp đã được quy định trong điều lệ công ty.

Điều 42. Đối với các cán bộ quản lý:

1. Đánh giá: được thực hiện hàng quý theo quy chế đánh giá chung đối với cán bộ quản lý.
2. Khen thưởng: Hội đồng quản trị sẽ quyết định khen thưởng cụ thể cho mỗi cán bộ quản lý theo đề nghị của Tổng giám đốc và theo chính sách đã thiết lập, chi phí này được hạch toán vào chi phí quản lý. Hội đồng quản trị có quyền sử dụng quỹ khen thưởng phúc lợi để chi cho khen thưởng chung, trong đó có các cán bộ quản lý.
3. Kỷ luật: các cán bộ quản lý có thể bị miễn nhiệm, bãi nhiệm theo khoản 6 điều 21 của quy chế này và theo nội quy công ty, quy định của Pháp luật.

Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại.

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý vi phạm nghĩa vụ hành động một cách trung thực, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự cẩn trọng, mẫn cán và năng lực chuyên môn sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại vật chất do hành vi vi phạm của mình gây ra.
2. Quyết định cụ thể từng trường hợp sẽ do Hội đồng quản trị xác lập và được Tổng giám đốc triển khai thực hiện.

CHƯƠNG XII: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 44: Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này gồm XII chương 44 điều; những vấn đề khác không được nêu ra trong quy chế này sẽ được điều chỉnh theo điều lệ công ty và các quy định khác của pháp luật.
2. Quy chế quản trị nội bộ công ty được áp dụng trong mọi phạm vi và cấp độ hoạt động của Công ty cổ phần Cấp nước Thanh Hóa.
3. Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại Hội Đồng Cổ Đông công ty thông qua, được công bố thông tin trên website và niêm yết trong công ty.
4. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này phải thực hiện bằng văn bản, do Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định. *Chữ*

Thanh Hóa, ngày tháng 5 năm 2018

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

